

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0304998686 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23 tháng 10 năm 2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 6.43/UBCK-ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 8 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)



Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

Trụ sở: 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39 100 616

Fax: (84.8) 39 100 615

E-mail: pvgasd@vnn.vn

Website: www.pvgasd.com.vn

Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở: 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 242 897

Fax: (84.8) 38 242 997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

từ ngày ... tháng ... năm 2010

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Bà Bùi Kim Hạnh

Điện thoại: (84-8) 39 100 616

Chức vụ: Thư ký HĐQT Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0304998686 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/05/2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23 tháng 10 năm 2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp
Dầu khí Việt Nam

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán: 9.900.000 cổ phần

Tổng giá trị chào bán: 99.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Phương thức chào bán:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.250.000 cổ phần
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 1.650.000 cổ phần

Giá chào bán:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 10.000 đồng/cổ phần

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: 08 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.8) 38 524 123

Fax: (84.8) 38 524 143

Email: deloitte-hcmc@deloitte.com

Website: www.deloitte.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 2997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	1
3. Rủi ro do đặc thù ngành	1
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	2
5. Rủi ro pha loãng giá và thu nhập trên mỗi cổ phiếu Công ty sau khi chào bán	2
6. Rủi ro khác	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. Tổ chức chào bán	4
2. Tổ chức tư vấn	4
III. CÁC KHÁI NIỆM	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	8
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	20
6. Hoạt động kinh doanh	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	27
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28
9. Chính sách đối với người lao động	31
10. Chính sách cổ tức	32
11. Tình hình tài chính.....	32
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	35
13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	45
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2011	45
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	50
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	50
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	50
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	51
1. Loại cổ phiếu	51
2. Mệnh giá.....	51
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	51
4. Giá chào bán dự kiến	51
5. Phương pháp thực hiện quyền.....	51

6.	Phương pháp tính giá.....	51
7.	Phương thức phân phối	51
8.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	51
9.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	52
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	55
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	55
12.	Các loại thuế có liên quan	55
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	57
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	58
1.	Mục đích chào bán	58
2.	Mua sắm Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân – Gò Dầu (Giai đoạn 2).....	58 <u>8</u>
3.	Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai	59 <u>9</u>
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	64
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	65
1.	Tổ chức phát hành	65
2.	Tổ chức tư vấn.....	65
3.	Tổ chức kiểm toán.....	66

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

- Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng. Khi nền kinh tế chậm phát triển hoặc rơi vào tình trạng suy thoái, nhu cầu khí trong công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng giảm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Trong trường hợp giá dầu có biến động mạnh cũng sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng, cụ thể ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ. Giá dầu tăng quá cao có thể làm cho một số khách hàng có xu hướng chuyển sang sử dụng khí hóa than và than, làm giảm sản lượng cung cấp khí của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

- Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh hiện nay chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật khác. Những thay đổi liên quan đến các văn bản luật nêu trên cũng như văn bản dưới luật có ảnh hưởng đến thị trường cung cấp khí trong nước, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hầu hết các luật pháp cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua, kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp. Trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản dưới luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp;
- Việc đăng ký giao dịch và huy động vốn trên thị trường chứng khoán vẫn là lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty;

3. Rủi ro do đặc thù ngành

- PV GAS D luôn chịu ảnh hưởng một cách trực tiếp từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trong nước và đặc biệt phụ thuộc vào nguồn cung của PV GAS. Bất cứ có một sự biến động nào đều tác động tới nguồn khí, giá khí đầu vào của PV GAS D;
- Sản phẩm khí là loại sản phẩm rất dễ cháy nổ, điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ đòi hỏi rất khắt khe. Để giảm thiểu rủi ro đặc thù này, PV GAS D rất chú trọng trong việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật từ khâu thiết kế, chế tạo, xây dựng đến vận hành, bảo dưỡng và phòng chống cháy nổ đảm bảo cho hệ thống cung cấp khí hoạt động liên tục;
- Việc đầu tư trạm tiếp nhận cho khách hàng mới, đầu tư dự án cấp khí cho các khách hàng thuộc các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước, qui hoạch sử dụng khí khu vực Tây nam bộ, các khu công nghiệp phía Bắc v.v... tạo cơ sở cho sự tăng trưởng của PV GASD. Tuy nhiên, việc đầu tư này cũng tiềm ẩn rủi ro trong trường hợp một số khách hàng không sử dụng trạm cung cấp khí mà PV GAS D đã đầu tư xây dựng do những lý do khách quan như: suy thoái kinh tế, khách hàng thay đổi chiến lược kinh doanh v.v.... Nếu trường hợp này xảy ra, Công ty sẽ sử dụng các trạm cung cấp khí này cho những khách hàng khác có nhu cầu.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

- Mục đích của đợt chào bán chủ yếu là nhằm huy động vốn để đầu tư Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch - Đồng Nai để nâng cao sản lượng và lợi nhuận cho Công ty trong những năm sắp tới.
- Dự án mới sẽ góp phần nâng cao sản lượng khí cung cấp đến khách hàng. Tuy nhiên, khách hàng của Công ty chủ yếu là các nhà sản xuất công nghiệp, nhu cầu sử dụng khí thấp áp có nhiều biến động theo tình hình chung của nền kinh tế, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng Hệ thống phân phối khí thấp áp mới của PV Gas D.
- Quá trình xây dựng hệ thống đường ống mới có thể phát sinh những biến cố làm chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của PV Gas D.
- Trong đợt chào bán này, Công ty không sử dụng dịch vụ Bảo lãnh phát hành vì vậy có thể đợt chào bán sẽ không thành công nếu như thị trường có sự suy giảm lớn trong thời gian diễn ra đợt chào bán và dẫn đến việc các đối tượng được chào bán từ chối mua cổ phần. Theo đó, trong trường hợp đợt chào bán không thành công như dự kiến, Công ty sẽ phải thực hiện vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn đầu tư. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty sẽ gặp khó khăn và do đó sẽ phần nào tác động đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới; Việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường, do đó nếu Công ty vẫn chủ trương duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như cũ thì cần lượng tiền chi trả cổ tức sẽ nhiều hơn và ảnh hưởng lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp kinh doanh có biến động lớn, Công ty có thể gặp những áp lực về việc trả cổ tức cũng như nguồn vốn cho đầu tư.
- Trong tình hình nền kinh tế có nhiều biến động như hiện nay, việc phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án là nhiệm vụ quan trọng của Ban lãnh đạo Công ty nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.

5. Rủi ro pha loãng giá và thu nhập trên mỗi cổ phiếu Công ty sau khi chào bán**5.1 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu Công ty sau khi chào bán**

- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 9.900.000 cổ phiếu, trong đó
 - ❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.250.000 cổ phiếu
 - ❖ Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 1.650.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nhà đầu tư nên lưu ý đến việc điều chỉnh kỹ thuật giá tham chiếu của cổ phiếu PGD tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu mới

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

XR: ngày giao dịch không hưởng quyền

Ví dụ:

- ❖ Phát hành 8.250.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 1.650.000 cổ phiếu cho CBCNV;
- ❖ Giá sử dụng giá cổ phiếu PGD phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của đợt phát hành là 60.000 đồng/cổ phiếu;
- ❖ Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu;

- ❖ Giá tham chiếu cổ phiếu PGD trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là

$$\frac{60.000 \times 33.000.000 + 10.000 \times 8.250.000}{33.000.000 + 8.250.000} = \mathbf{50.000 \text{ đồng}}$$

- ❖ Giá tham chiếu cổ phiếu PGD trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 10.000 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó

(Lưu ý: số lượng cổ phiếu chào bán cho CBCNV không ảnh hưởng đến giá tham chiếu của PGD)

5.2 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần Công ty sau khi chào bán

- Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty

- ❖ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 33.000.000 cổ phiếu
- ❖ Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 9.900.000 cổ phiếu
- ❖ Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 42.900.000 cổ phiếu

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phần trong kỳ kế toán} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Ví dụ:

- ❖ Giả sử lợi nhuận sau thuế của PGD cho năm tài chính 2010 là 110 tỷ đồng
- ❖ Thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu là

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phần} = \frac{110.000.000.000}{33.000.000} = 3.333 \text{ đồng/cổ phần}$$

- ❖ Thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty sau khi phát hành thêm 9.900.000 cổ phiếu (giả sử thời điểm phát hành là ngày 30/06/2010) là

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2010} = \frac{33.000.000 + 42.900.000}{2} = 37.950.000 \text{ cổ phần}$$

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phần} = \frac{110.000.000.000}{57.572.240} = 2.898 \text{ đồng/cổ phần}$$

Thu nhập trên một cổ phiếu trong năm 2010 của PGD sau khi Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2010) giảm 435 đồng so với trong trường hợp Công ty không thực hiện phát hành thêm cổ phiếu.

6. Rủi ro khác

- Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến công ty như các hiện tượng thiên tai, chiến tranh, hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức chào bán

Ông Phạm Văn Huệ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Sơn	Chức vụ: Tổng giám đốc – Kiểm Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Phương Thúy	Chức vụ: Kế toán Trưởng
Ông Vũ Quý Hiệu	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

- Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Nguyễn Hồng Nam	Chức vụ: Giám đốc điều hành
---------------------	-----------------------------

- Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Phân phối khí Tháp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do PV GAS D cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ UBCKNN:	Ủy ban chứng khoán nhà nước;
❖ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông;
❖ HĐQT:	Hội đồng quản trị;
❖ SGDCK:	Sở giao dịch chứng khoán;
❖ HOSE:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
❖ BTGD:	Ban Tổng giám đốc;
❖ BKS:	Ban kiểm soát;
❖ Công ty:	Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;
❖ Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;
❖ Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;
❖ Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI);
❖ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên;
❖ CP:	Cổ phần;
❖ HĐQT:	Hội đồng quản trị;
❖ ABB	Tập đoàn ABB
❖ ASME	American Society Of mechanical Engineers (Tiêu chuẩn ASME)
❖ APIRP	American Petroleum Institute Recommended Practice (Viện Dầu Mỏ Hoa Kỳ)
❖ NFPA	National Fire Protection Agency (Hiệp Hội Phòng Cháy Quốc Gia Hoa Kỳ)
❖ Ban QLDA	Ban Quản lý dự án
❖ BTU	British Thermal Unit (Đơn vị nhiệt lượng của Vương Quốc Anh)
❖ BP	Brittish petroleum
❖ CNG	Compressed Natural Gas (Khí nén thiên nhiên)
❖ DO	Dầu Diesel
❖ FO	Dầu nhiên liệu
❖ GDP	Gross domestic product (Tổng sản phẩm nội địa)
❖ GTGT	Giá trị gia tăng
❖ G7	Hiệp hội các nước công nghiệp phát triển
❖ HDPE	High density polyethylene (Nhựa polyethylene tỷ trọng cao)
❖ IEA	International Energy Agency - Cơ quan năng lượng quốc tế
❖ ISO	International Organization for Standardization (Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế)
❖ LPG	Liquefied Petroleum Gas - Khí hóa lỏng
❖ LNG	Liquefied Natural Gas - Khí thiên nhiên hóa lỏng
❖ OHSAS	Occupational health and Safety Management System Specification (Tiêu chuẩn hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp)
❖ PCCC	Phòng cháy chữa cháy

❖	PLC	Programmable Logic Controller (Bộ điều khiển Logic)
❖	PM - MX - GD	Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu
❖	PV GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một thành viên (Tên cũ: Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Khí)
❖	Sm3	Tiêu chuẩn mét khối
❖	TOE	Ton of Oil Equivalent (Tấn dầu quy đổi)
❖	TSCĐ	Tài sản cố định
❖	WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam
- Tên tiếng anh: PetroVietnam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company
- Tên viết tắt: PV GAS D .SJC
- Trụ sở chính: Lầu 4, tòa nhà CityLight, Số 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84.8) 39 100 616
- Fax: (84.8) 39 100 615
- Website: <http://www.pvgasd.com.vn>
- E-mail: pvgasd@vnn.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0304998686 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23 tháng 10 năm 2009;
- Vốn điều lệ hiện tại: 330.000.000.000 đồng;
- Tài khoản giao dịch số 1600201054080 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNN - Chi nhánh Sài Gòn, Tp. HCM
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - ❖ Kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống;
 - ❖ Mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại TP. Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí;
 - ❖ Tư vấn chuyển giao công nghệ;
 - ❖ Xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí;
 - ❖ Mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty);
 - ❖ Dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở công ty; không thiết kế phương tiện vận tải);
 - ❖ Mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp;
 - ❖ Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. Kinh doanh bất động sản;
 - ❖ Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư;
 - ❖ Khai thác khoáng sản

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) tiền thân là Xi nghiệp kinh doanh khí Thấp áp Vũng Tàu được thành lập vào năm 2002 trực thuộc PV GAS. Ngày 12/4/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ra nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN về việc Phê duyệt phương án thành lập Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp;

- Ngày 23/5/2007 PV GAS D được thành lập theo giấy phép số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là: 330.000.000.000 đồng trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:

- ❖ Tổng Công ty Khí Việt Nam (18% vốn điều lệ);
- ❖ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
- ❖ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
- ❖ Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
- ❖ CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (nắm 40% vốn điều lệ).

- PV GAS D được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khí tự nhiên ngày càng cao của các hộ công nghiệp tại Việt Nam trong các năm qua và đồng thời mở rộng phát triển mạng khí thấp áp, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về sử dụng khí của các hộ công nghiệp trong nước. Sau hơn hai năm thành lập và phát triển PV GAS D đã đạt được một số thành tựu như hình thành và đưa khí thấp áp phát triển chiếm 3% tỷ trọng ngành công nghiệp khí toàn Việt Nam (Nguồn: Báo cáo từ Viện nghiên cứu Dầu khí Việt Nam); Tăng trưởng liên tục với tốc độ cao; Doanh thu dự kiến tăng trưởng trung bình trên 10%/năm. Đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước, thu nộp ngân sách hàng năm dự kiến đạt từ 90 - 100 tỷ đồng;

- Với mục tiêu trở thành một công ty đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí cho các hộ công nghiệp trên phạm vi cả nước; phát triển theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp; PV GAS D đã và đang đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp khí tại các khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, đang triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí cho các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước, đang nghiên cứu đầu tư hệ thống phân phối khí tại các khu công nghiệp ở Cà Mau, Cần Thơ, Miền Trung và Miền Bắc. Bên cạnh đó để phát triển mạng lưới phân phối khí rộng khắp cả nước, phát triển ra thị trường khu vực và thế giới, PV GAS D đã đặt ra kế hoạch từ năm 2012 - 2015 sẽ triển khai việc cung cấp khí nhập khẩu bằng đường ống và LNG, xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế;

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính

Trụ sở chính: Lầu 4, tòa nhà CityLight, Số 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại : (84.8) 39 100 616 - Fax: (84.8) 39 100 615

Xí nghiệp Phân phối Khí Thấp Áp Vũng Tàu

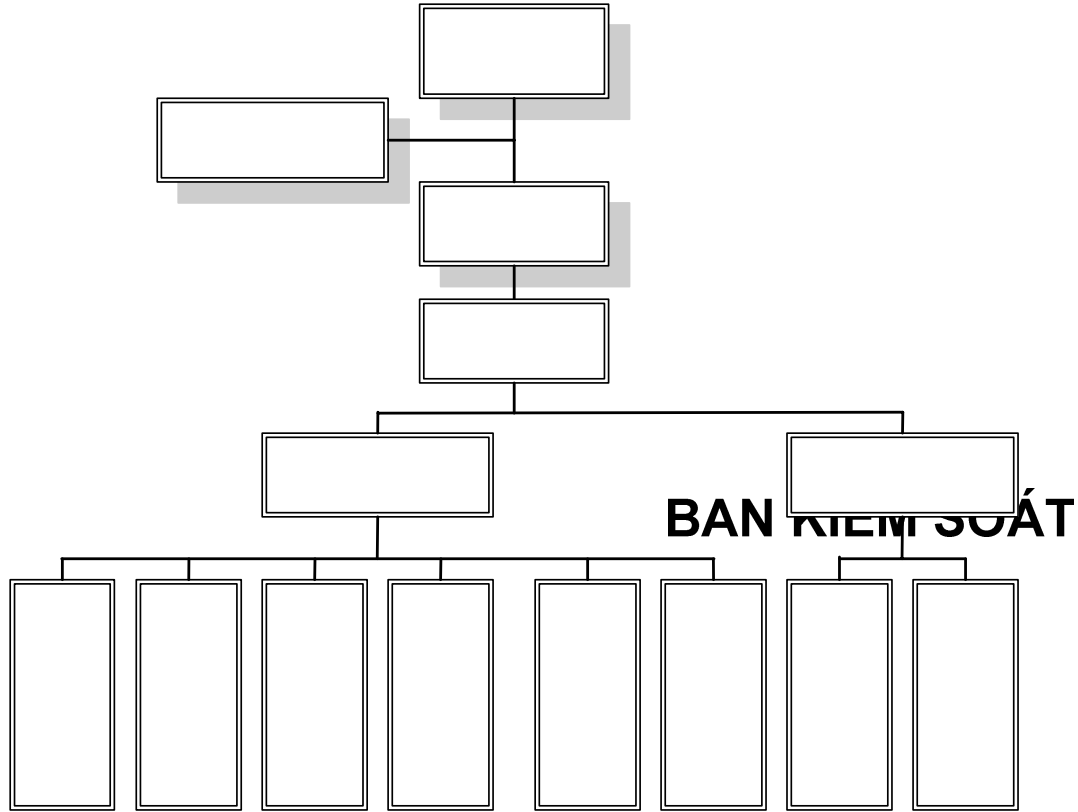
Địa chỉ: Lầu 5 số 8 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: 064 3592 368 - Fax: 064 3560 905

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình của Công ty cổ phần và được tổ chức thành 02 khối chính: Khối sản xuất và Khối kinh doanh

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng Cổ đông

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT.

Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Ban Tổng Giám đốc

- Ban tổng giám đốc của Công ty gồm Tổng giám đốc Công ty, 02 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Tổng giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm (hoặc Ủy nhiệm), là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm (hoặc Ủy nhiệm).

Phòng Kỹ thuật
An toàn

Phòng Tài chính
kế toán

Phòng Tổ chức hành chính
chức hành chính

Phòng Kinh doanh
doanh

Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc (kiêm nhiệm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị) là người điều hành Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các nhiệm vụ và quyền hạn được giao phó.

Phòng Tổ chức Hành chính: là phòng chuyên môn, tổng hợp thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc trong các vấn đề sau:

Chức năng

- Tổ chức bộ máy, bố trí sử dụng cán bộ, công nhân viên.
- Quản lý thực hiện các nghiệp vụ về công tác nhân sự, thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.
- Quản lý, thực hiện công tác văn phòng và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo tính pháp lý trong công tác quản lý các văn bản giao dịch của Công ty.
- Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại, lễ tân.
- Duy trì và cải thiện các điều kiện làm việc, ăn ở, sinh hoạt của CBCNV trong Công ty.

Nhiệm vụ

Công tác tổ chức nhân sự

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình và cơ cấu tổ chức của Công ty, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với mục tiêu phát triển và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổng hợp, phổ biến và theo dõi việc thực hiện các văn bản pháp luật, các chế độ, chính sách và các văn bản pháp quy khác có liên quan tới công tác tổ chức cán bộ và lao động tiền lương.
- Chuẩn bị quyết định thành lập, giải thể hoặc sắp xếp lại tổ chức; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc của Công ty.
- Chuẩn bị quyết định thành lập các Hội đồng, Ban, Đoàn và Tổ công tác của Công ty.
- Chủ trì công tác kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức đã được thành lập.
- Xây dựng quy chế phân cấp quản lý cán bộ trong Công ty.
- Xây dựng kế hoạch, quy trình, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.
- Chủ trì công tác đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý (thường niên); Tổng hợp báo cáo tình hình đội ngũ cán bộ quản lý trong Công ty trình Tổng Giám đốc xem xét.
- Làm thủ tục cấp hộ chiếu và quản lý hộ chiếu của CBCNV toàn Công ty, hỗ trợ các thủ tục nhập cảnh cho người nước ngoài đến làm việc tại Công ty (nếu cần thiết).
- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động kinh tế xã hội trong Công ty theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- Chủ trì/phối hợp thực hiện công tác điều tra, giải quyết khiếu tố, khiếu nại trong Công ty theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

Công tác lao động, tiền lương

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực toàn Công ty theo phương án tổ chức từng giai đoạn.
- Chủ trì việc xác định biên chế lao động của các tổ chức được thành lập.
- Tổng hợp kế hoạch nhân sự hàng năm và chỉ đạo công tác quản lý nhân sự.
- Quản lý CBCNV theo phân cấp quản lý của Công ty bao gồm: Tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, giải quyết hưu trí, nghỉ việc, khen thưởng kỷ luật, nâng bậc lương và quản lý hồ sơ v.v...
- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp công tác thi đua khen thưởng trong toàn Công ty.
- Xây dựng các đề án tổ chức lao động khoa học, đề xuất các biện pháp sử dụng lại lao động trên cơ sở phân tích tình hình nhân sự, nghiên cứu cải tiến phương pháp quản lý sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến.
- Chủ trì việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ, danh mục nghề nghiệp, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, định mức lao động và hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.
- Xây dựng nội dung, thể thức hợp đồng lao động; giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động trong Công ty.
- Xây dựng, trình duyệt và hướng dẫn thực hiện chính sách đãi ngộ đối với người lao động trong toàn Công ty.
- Xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Soạn thảo, trình duyệt và tổ chức thực hiện các loại phụ cấp đặc biệt của ngành Khí.
- Kiểm tra việc thực hiện các chính sách chế độ của Nhà nước và của Công ty đối với CBCNV.
- Là thường trực Hội đồng lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng của Công ty.

Công tác đào tạo

- Xây dựng quy hoạch phát triển và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Xây dựng chiến lược đào tạo dài hạn, kế hoạch đào tạo CBCNV trung hạn và hàng năm; Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo và theo dõi, đánh giá kết quả học tập của CBCNV.
- Là đầu mối giúp Tổng Giám đốc Công ty chọn CBCNV đi đào tạo và giải quyết các thủ tục đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài; Làm thủ tục cho CBCNV đi công tác, đào tạo, hội thảo ở nước ngoài.
- Đề xuất các phương án lựa chọn đối tượng hợp tác trong lĩnh vực đào tạo.
- Là thường trực Hội đồng đào tạo của Công ty.

Công tác hành chính

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hành chính - tổng hợp, thư viện (nếu có) và công tác bảo mật theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Là đầu mối truyền đạt chỉ thị của Lãnh đạo Công ty đến các phòng, đơn vị trực thuộc, Lập lịch công tác hàng tuần của Lãnh đạo Công ty.

- Tổng hợp, phổ biến và theo dõi việc thực hiện các văn bản pháp luật, chế độ chính sách và các văn bản pháp quy khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trong Công ty; Đảm bảo văn bản giao dịch phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm cho bộ máy điều hành Công ty; Bố trí nơi làm việc, hội họp v.v... cho bộ máy điều hành Công ty.
- Quản lý các thiết bị và phương tiện thông tin liên lạc, đảm bảo thông tin thông suốt giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty, giữa Công ty với các cơ quan, đối tác bên ngoài.
- Quản lý đội xe ô tô phục vụ yêu cầu đi lại công tác cho Ban Giám đốc và CBCNV bộ máy điều hành Công ty.
- Khai thác hiệu quả, tổ chức duy tu bảo dưỡng thường xuyên các trang thiết bị làm việc, thiết bị văn phòng, phương tiện thông tin liên lạc, xe ô tô, tổ chức mua và duy trì bảo hiểm cho các xe ô tô đang quản lý.
- Quản lý hành chính, hệ thống điện, nước và đảm bảo an toàn PCCC cho khu trụ sở văn phòng Công ty.
- Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại, lễ tân, đón tiếp khách của Công ty.
- Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác an ninh quốc phòng, nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ.
- Chủ trì thực hiện các thủ tục cho CBCNV bộ máy điều hành đi công tác khi được yêu cầu (mua vé máy bay, thu xếp các điều kiện đi lại, ăn ở...).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

Phòng Tài chính - Kế toán: là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc

Chức năng

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn của Công ty.
- Quản lý và điều hành các hoạt động tài chính – Kế toán trong toàn Công ty.
- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác kế toán - Thống kê trong toàn Công ty tuân theo hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật kế toán, Luật thống kê, Luật Thuế và chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty và Quy chế tài chính của Công ty.

Nhiệm vụ

Công tác tài chính

- Tổ chức công tác tài chính trong toàn Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính tổng hợp toàn Công ty, trình và bảo vệ trước Hội đồng quản trị.
- Định kỳ báo cáo Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về kết quả thực hiện kế hoạch tài chính được giao.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, giao chỉ tiêu tài chính cho các đơn vị trực thuộc và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện.
- Quản lý toàn bộ tài sản và vốn của Công ty.
- Tổ chức giao vốn và tài sản cho các đơn vị trực thuộc theo phân cấp.

- Bảo toàn, phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và tài sản của Công ty.
- Đảm bảo thu xếp tài chính cho các đề án phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng các phương án vay tín dụng, hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết vốn, thực hiện các cam kết khi vay vốn.
- Làm thủ tục vay vốn, đảm bảo trả nợ gốc và lãi kịp thời.
- Tổ chức quản lý tài chính đối với các đề án đầu tư của Công ty kể cả các đề án hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết.
- Xây dựng quy chế về hoạt động tài chính, tín dụng, giá cả và hạch toán kinh tế của Công ty, của các đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn việc thực hiện quy chế, quy định về tài chính theo pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra định kỳ/đột xuất công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc.
- Tổng hợp, lập báo cáo định kỳ về tài chính, tình hình trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của Công ty và đơn vị trực thuộc; Đề xuất các biện pháp để tăng cường quản lý công tác tài chính của Công ty.
- Phân tích hoạt động kinh tế, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản.
- Phối hợp chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác; Chịu trách nhiệm rà soát lần cuối các điều khoản liên quan đến Tài chính - Kế toán như: cam kết thực hiện hợp đồng, điều khoản bảo lãnh thanh toán, thể thức thanh toán, giá cả...; Tham gia xem xét hồ sơ đấu thầu, dự toán xây lắp, dịch vụ theo phân công của Tổng Giám đốc.

Công tác kế toán - thống kê

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán trong toàn Công ty; Kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật kế toán và Luật thống kê hiện hành.
- Tổ chức hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty.
- Nghiên cứu soạn thảo thể thức và phương pháp hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty.
- Xây dựng và quản lý mạng lưới nghiệp vụ Kế toán - Thống kê.
- Là đầu mối tập trung thông tin về nghiệp vụ Kế toán - Thống kê.
- Tổ chức kiểm tra, xử lý báo cáo Kế toán - Thống kê định kỳ của các đơn vị trực thuộc.
- Lập báo cáo tổng hợp Kế toán - Thống kê của Công ty theo quy định hiện hành; Đảm bảo tính pháp lý của số liệu báo cáo tổng hợp.
- Là đầu mối tiến hành công tác kiểm kê, đánh giá lại vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty, là thường trực Hội đồng kiểm kê và thanh lý tài sản của Công ty.
- Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đối chiếu, thu hồi công nợ một cách thường xuyên.
- Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện kịp thời các khoản thu nộp nghĩa vụ Ngân sách, các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của toàn Công ty.
- Chủ trì công tác kiểm toán, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng nguyên tắc, thể lệ và chế độ kế toán của Nhà nước.

- Giám sát công tác quyết toán các đề án đầu tư, giúp Tổng Giám đốc phê duyệt quyết toán các đề án đầu tư của Công ty.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán và tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và các quyết định liên quan đến kinh tế của Công ty.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định.
- Công tác quản lý cổ đông.
- Là đầu mối quản lý danh sách cổ đông, sổ cổ đông.
- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ để quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; Phát hành sổ cổ đông.

Phòng Kinh Doanh: là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành của Công ty có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động kinh doanh, thương mại, kế hoạch, dịch vụ:

- Xây dựng chính sách, chiến lược sản xuất kinh doanh và chính sách giá các sản phẩm của Công ty.
- Là đầu mối chuẩn bị, đàm phán ký kết và quản lý việc thực hiện các hợp đồng mua bán, vận chuyển khí.
- Là đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện công tác vận chuyển, xuất nhập khẩu, kinh doanh, điều độ các sản phẩm của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Kịp thời đề xuất các biện pháp cụ thể đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phát triển thị trường sản phẩm của Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý công tác kinh doanh.
- Là đầu mối quản lý các hợp đồng xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị của Công ty và các đơn vị trực thuộc; Thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế hoạt động thương mại của Công ty và các quy định của Nhà nước trong hoạt động thương mại.
- Xây dựng các quy định, quy chế về hoạt động thương mại và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trong toàn Công ty.
- Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Nhà nước trong công tác xuất nhập khẩu và các quy định về hoạt động thương mại của Công ty.
- Tổ chức thực hiện công tác triển lãm, quảng cáo thương mại của Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc Công ty.
- Thu thập, tổng hợp và quản lý những thông tin về thị trường trong và ngoài nước liên quan tới sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Chủ trì việc thực hiện công tác đấu thầu, chuẩn bị, đàm phán ký kết hợp đồng và giải quyết các thủ tục với các cơ quan hữu quan về mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất cho Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng Giám đốc Công ty giao.

Phòng Kỹ thuật - An toàn: là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động kỹ thuật sản xuất, khoa học, công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, an toàn và quản lý vật tư thiết bị kỹ thuật của Công ty.

- Là đầu mối quản lý và giám sát toàn bộ các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, an toàn liên quan tới vận hành, bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật khác của các đơn vị trong Công ty.
- Theo dõi, giám sát và quản lý kế hoạch sản xuất - vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, kế hoạch vật tư của các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.
- Theo dõi, quản lý và giám sát khối lượng và chất lượng sản phẩm; Đề xuất các biện pháp hoàn chỉnh chế độ vận hành, hệ thống đo đếm... để kiểm soát được khối lượng và chất lượng sản phẩm.
- Quản lý và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến duy trì chứng chỉ của cơ quan giám định đối với các công trình của Công ty.
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị theo phân công của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị hồ sơ mời thầu, tham gia xem xét hồ sơ đấu thầu, xem xét dự toán bảo dưỡng sửa chữa, thuê dịch vụ, tham gia đàm phán và thực hiện hợp đồng với đối tác liên quan đến các hoạt động sản xuất.
- Tổ chức xây dựng các quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật trong vận hành, bảo dưỡng, quản lý đo lường, chất lượng sản phẩm và phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trong toàn Công ty.
- Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống quản lý an toàn và quản lý chất lượng cho toàn công ty.
- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương hướng, kế hoạch phát triển khoa học-công nghệ; Triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ; Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong Công ty.
- Quản lý công tác hợp tác khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Công ty và các tổ chức trong và ngoài nước.
- Phối hợp với phòng Kinh doanh và phòng Tài chính Kế toán kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư thiết bị trong kho theo quy định.
- Phối hợp với phòng Tổ chức – Hành chính trong việc quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của Công ty.
- Làm đầu mối tiếp nhận các tài liệu kỹ thuật, các phần mềm điều khiển, các phần mềm tính toán công nghệ từ các nhà thầu chuyển giao cho Công ty; Bảo quản các phần mềm điều khiển gốc và các tài liệu hướng dẫn, các đĩa cài đặt các phần mềm phục vụ cho tính toán công nghệ.
- Thực hiện tính toán công nghệ cho các chế độ vận hành khác nhau và cho việc nâng cấp, mở rộng, phát triển công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc Công ty giao.

Phòng Dự án: là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành của Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty

- Quản lý và điều hành các hoạt động nghiên cứu, lập kế hoạch, lập dự án và triển khai đầu tư xây dựng của Công ty.
- Theo dõi việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trong toàn Công ty; Theo dõi hiệu quả dự án sau khi đưa vào sử dụng, khai thác để có đề xuất cải tiến đầu tư cũng như các biện pháp khai thác hiệu quả.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác đầu tư, đề xuất các định hướng đầu tư, các lĩnh vực đầu tư, các sản phẩm sản xuất cũng như các hoạt động dịch vụ thương mại mới.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng trong toàn Công ty; Trình duyệt và bảo vệ với cấp có thẩm quyền; Là đầu mối tổng hợp, lập báo cáo định kỳ/đột xuất về tình hình quản lý, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.
- Thực hiện các công tác triển khai dự án; Giám sát các dự án tới thời điểm dự án hoàn thành, sản phẩm dự án/hạng mục đầu tư được đưa vào sản xuất, sử dụng.
- Thực hiện công tác chuẩn bị đấu thầu và đấu thầu của các dự án; Chuẩn bị và đàm phán ký kết các hợp đồng liên quan đến dự án; Quản lý, giám sát việc thực hiện các hợp đồng.
- Tham gia thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán để trình Tổng Giám đốc Công ty/Tổng Công ty phê duyệt hoặc chấp thuận.
- Chủ trì việc tổ chức thẩm định hồ sơ của Dự án đầu tư xây dựng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Theo dõi việc khai thác, sử dụng dự án sau khi hoàn thành xây lắp để có đề xuất về cải tiến đầu tư cũng như biện pháp khai thác hiệu quả dự án đầu tư xây dựng.
- Soạn thảo và trình duyệt các quy chế, quy định về công tác lập, xét duyệt dự án; Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công ty thực hiện.
- Tổ chức thu thập, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đảm bảo tuân thủ pháp luật xây dựng, các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, chế độ trong lĩnh vực đầu tư xây dựng trong toàn công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

Phòng Kế hoạch Tổng hợp: là Phòng tổng hợp trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong quản lý và điều hành những công tác sau đây:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Thực hiện việc tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban khác trong việc tham gia quản lý các đơn vị liên doanh, liên kết, có vốn góp của Công ty;
- Xây dựng chính sách, chiến lược phát triển của Công ty;
- Tổng hợp, lập kế hoạch ngắn, trung và dài hạn của Công ty trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt, và làm đầu mối của Công ty bảo vệ kế hoạch trên với Tổng Công ty;
- Phân giao kế hoạch hàng năm cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty;

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty và của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty;
- Tổng hợp, trình phê duyệt và theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát sinh ngoài kế hoạch, các chỉ tiêu có điều chỉnh so với kế hoạch;
- Lập báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quản lý, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án, công trình, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Đề xuất các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Hướng dẫn công tác nghiệp vụ kế hoạch đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, hoàn thiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, 06 tháng, hàng quý, hàng tháng.
- Phối hợp các phòng, ban, đơn vị thuộc bộ máy điều hành Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc Công ty tham gia xét hồ sơ đấu thầu, chuẩn bị, đàm phán ký kết hợp đồng với đối tác.
- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty bao gồm: Đề xuất biện pháp sử dụng cơ sở vật chất, tài sản của Công ty đạt hiệu quả cao nhất; Điều phối thiết bị và tài sản trong Công ty phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị và mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty; Mua bảo hiểm cho các công trình, tài sản và hàng hóa của Công ty ngay khi đưa vào khai thác và sử dụng; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Công ty giao;

Xí nghiệp Phân phối Khí Thấp Áp Vũng Tàu

Địa chỉ: Lầu 5 số 8 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: 064 3592 368 Fax: 064 3560 905

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả toàn bộ tài sản, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư và cán bộ công nhân viên của Xí nghiệp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Vận chuyển, kinh doanh, bán khí thấp áp cho các hộ tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Khu Công Nghiệp Gò Dầu- Huyện Long Thành- Tỉnh Đồng Nai.
- Thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải hoán, bảo dưỡng sửa chữa theo phân cấp của Công ty.
- Trực tiếp thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đột xuất các công trình, thiết bị được giao và thực hiện các công việc khác có liên quan để phục vụ công tác vận hành an toàn và hiệu quả.
- Cung cấp và lắp đặt các loại thiết bị chuyên dụng, vật tư, hóa chất phục vụ việc kinh doanh khí thấp áp và thực hiện dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình khí theo phân cấp của Công ty.
- Bảo vệ an ninh tại trụ sở Xí nghiệp, các công trình khí, kho tàng, phân xưởng,... do công ty giao, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương, các đơn vị trong và ngoài Công ty.
- Tổ chức thực hiện công tác an toàn- sức khỏe- môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định hiện hành; Áp dụng, duy trì và hệ thống quản lý an toàn, môi trường theo ISO 9001-2000 và OHSAS 18001-1999.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Công ty giao.

Ban quản lý dự án

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý giám sát đối với các dự án đầu tư xây dựng của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Thay mặt Công ty giải quyết các thủ tục đất đai, xin giấy phép xây dựng công trình, xin thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, xin thỏa thuận về vệ sinh môi trường và các thủ tục khác liên quan đến quá trình thực hiện như thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
- Chuẩn bị hồ sơ để đề xuất Công ty mua bảo hiểm cho công trình trong thời gian xây dựng theo đúng quy định hiện hành; Kiểm tra việc mua bảo hiểm của các đơn vị tư vấn, xây lắp trước khi tiến hành thi công công trình.
- Thực hiện thanh toán hạng mục công trình và quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng theo đúng chế độ hiện hành.
- Tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng, lắp đặt công trình bao gồm nhưng không hạn chế: Quản lý chất lượng xây dựng; Quản lý tiến độ xây dựng; Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; Quản lý môi trường xây dựng.
- Ban QLDA có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện công việc theo đúng với các hợp đồng đã ký kết với nhà thầu.
- Tổ chức Giám sát, kiểm tra: kỹ thuật xây dựng lắp đặt, chất lượng vật tư, thiết bị công nghệ đưa vào công trình; Khối lượng và chất lượng công tác xây lắp và nghiệm thu tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước và quản lý đầu tư xây dựng.
- Kiểm tra và lập thủ tục thanh toán các hạng mục công trình hoàn thành theo hợp đồng đã ký; Chịu trách nhiệm trước Công ty về tiến độ, chất lượng, khối lượng công trình và giá trị thanh toán; Bảo đảm tính xác thực của chất lượng và khối lượng xây lắp công trình.
- Chuẩn bị các thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng theo các quy định hiện hành và các hợp đồng đã ký.
- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, lưu trữ và quản lý hồ sơ liên quan đến việc quản lý và giám sát thi công xây dựng công trình được giao.
- Kiểm tra toàn bộ hồ sơ hoàn công; Bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Công ty khi công trình hoàn thành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan do Tổng Giám đốc Công ty yêu cầu.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 1: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty đến ngày 15/04/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số Cổ phần	Phần vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam	Tòa nhà Scetpa, số 19 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Tp. HCM	5.940.000	59.400.000	18,00
2	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Lầu 4, tòa nhà Petro Vietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	5.610.000	56.100.000	17,00

3	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Số 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	4.950.000	49.500.000	15,00
4	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. HCM	1.086.000	10.860.000	3,29
5	Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành	Số 305/11 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	810.000	8.100.000	2,46
6	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 47 Ba Cu, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	744.000	7.440.000	2,25
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai	Số 17 Đỗ Tấn Phong, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	660.000	6.600.000	2,00
Tổng cộng			19.800.000	198.000.000.000	60

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

- Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 quy định trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Theo đó, các cổ đông sáng lập của PV GAS D bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 03 năm kể từ ngày 23/05/2007 đến hết ngày 22/05/2010.

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty đến ngày 15/04/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số Cổ phần	Phần vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	Tòa nhà Scetpa, số 19 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Tp. HCM	5.940.000	5.940.000	18,00
2	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Lầu 4, tòa nhà Petro Vietnam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM	5.610.000	5.610.000	17,00
3	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Số 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	4.950.000	4.950.000	15,00
Tổng cộng			16.500.000	165.000.000.000	40,00

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

4.3 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 3: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến ngày 15/04/2010

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước	32.398.960	98,18%	2618
- Tổ chức	22.187.702	67,24%	45
- Cá nhân	10.211.258	30,94%	2573
Cổ đông nước ngoài	601.040	1,82%	22
- Tổ chức	566.290	1,72%	15
- Cá nhân	34.750	0,11%	7
Tổng cộng	33.000.000	100,00%	2.640

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

- Hiện tại Công ty không có công ty mẹ và công ty con, tuy nhiên PV GAS D bị chi phối bởi Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS - Công ty TNHH 100% vốn Nhà Nước) với tỷ lệ chi phối là 42,38%. Do hiện tại PV GAS nắm giữ 18% vốn cổ phần của PV GAS D, đồng thời 02 công ty con của PV GAS là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam PV Gas South JSC (trong đó PV GAS nắm giữ 79,13% vốn cổ phần) và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc PV Gas North JSC (trong đó PV GAS nắm giữ 73% vốn cổ phần) nắm giữ lần lượt là 17% và 15% vốn cổ phần của PV GAS D;
- Tại nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/05/2009 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, PV GAS D thông qua chủ trương PV GAS D là đơn vị thành viên của PV GAS dưới hình thức là Công ty liên kết;
- Một số đơn vị Công ty góp vốn:

Bảng 4: Danh sách các đơn vị Công ty góp vốn đến ngày 31/12/2009

Stt	Tên Công ty	Vốn điều lệ	Vốn góp của PV GAS D	Tỷ lệ góp vốn của PV GAS D
1	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	67.200.000.000	3.360.000.000	5%
Tổng cộng			3.360.000.000	

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay là kinh doanh vận chuyển khí thấp áp (khí khô tự nhiên dưới áp suất thấp) bằng đường ống đến các hộ công nghiệp có nhu cầu sử dụng khí làm nhiên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng phát triển dịch vụ cho khách hàng sử dụng khí như: bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ v.v... cho các khách hàng công nghiệp và dân dụng;

- Đặc điểm kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống là không có hàng tồn kho. Hệ thống đo đếm khí hoàn toàn tự động tính toán theo nhiệt lượng thực tế của khí giao nhận đảm bảo công bằng với tất cả các khách hàng. Trong các năm qua việc vận hành hệ thống cấp khí cho khách hàng luôn luôn an toàn, ổn định và thường xuyên, liên tục, luôn có sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhà cung cấp, PV GAS D và khách hàng trong việc chủ động dừng hệ thống để bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Các sự cố xảy ra (nếu có) đối với hệ thống được xử lý kịp thời, đảm bảo thời gian dừng hệ thống là ngắn nhất;
- So với các nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, dầu DO v.v... thì sản phẩm khí thấp áp của Công ty có lợi thế hơn thể hiện trên nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế và đặc biệt là về môi trường, cụ thể:
 - ❖ Là loại nhiên liệu có nhiệt trị cao, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt, nâng cao chất lượng sản phẩm;
 - ❖ Khí tự nhiên chiếm ưu thế hơn hẳn về khả năng cấp nhiệt với cùng một khối lượng cấp nhiên liệu so với than, củi, DO, FO và LPG. Nhiệt toả ra khi đốt 1kg than là khoảng 30.000 BTU, 1kg LPG là 47.000 BTU, trong khi 1kg khí là 55.000 BTU;
 - ❖ Khí tự nhiên không độc hại cũng không gây ăn mòn thiết bị;
 - ❖ Tuổi thọ của hệ thống thiết bị: nhiên liệu sạch nên không có muội than đóng trên các bề mặt làm việc của thiết bị, giảm đáng kể chi phí bảo dưỡng sửa chữa;
 - ❖ Thành phần chính trong khí thải của quá trình đốt khí tự nhiên chủ yếu là H₂O và CO₂ và tỷ lệ không đáng kể các chất gây ô nhiễm môi trường là CO, NO_x, HC, SO_x và muội than. Hàm lượng khói thải gần như bằng không, hàm lượng CO₂ thải thấp hơn 20%, hàm lượng CO thải thấp hơn 70%, hàm lượng khí hữu cơ thải thấp hơn 89%, hàm lượng các NO_x thấp hơn 87%, hàm lượng Hydrocarbon bay hơi thấp hơn 50% so với nhiên liệu xăng dầu;
 - ❖ Khí tự nhiên được tàng chứa trong hệ thống khép kín và không bị bay hơi ra không khí như xăng dầu, do đó không thải Hydrocarbon ra môi trường, không tạo ozon là nguyên nhân gây hiệu ứng nhà kính;
- Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư, tiêu thụ các nhiên liệu trong ngành sản xuất được như CNG, LPG, LNG và các sản phẩm dầu khí khác để tạo ưu thế về tính chủ động trong điều tiết nguồn hàng, dự trữ khi cần thiết cũng như đa dạng trong kinh doanh.

6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Sản lượng và doanh thu của Công ty qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008	2009	06 tháng đầu năm 2010
Sản lượng	Triệu Sm ³	136,50	294,13	317,15	209,76
Doanh thu	Triệu đồng	341.027	893.337	1.232.141	946.363

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

* Số liệu của năm 2007 là số liệu kết quả kinh doanh cho giai đoạn từ 23/05/2007 – 31/12/2007 (từ thời điểm Công ty chính thức thành lập)

6.3 Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

- Hiện nay PV GAS D chỉ phân phối một loại khí duy là khí thấp áp (khí tự nhiên). Khí thấp áp là sản phẩm của quá trình khai thác và chế biến khí khai thác từ mỏ khí (chỉ có khí không có dầu) hoặc là khí đồng hành từ các mỏ dầu. Khi khai thác lên khỏi mặt đất khí tự nhiên được vận chuyển bằng đường ống dẫn khí đến nhà máy tinh lọc và xử lý tạp chất, sau khi chế biến khí lại tiếp tục được vận chuyển bằng đường ống dẫn khí đến các hộ tiêu thụ là các khu công nghiệp thông qua các trạm điều chỉnh áp suất được lắp đặt dọc theo tuyến ống cho phù hợp với yêu cầu sử dụng của khách hàng. Công ty tiếp nhận khí thấp áp sau khi khí đã được xử lý và vận chuyển bằng đường ống cung cấp cho các hộ tiêu thụ;
- Nguồn khí đầu vào của PV GAS D toàn bộ là do PV GAS cung cấp, đồng thời PV GAS cũng là nhà cung cấp khí duy nhất tại Việt Nam hiện nay;

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

- Toàn bộ nguồn khí đầu vào của PV GAS D là do PV GAS cung cấp. Tổng sản lượng khí khai thác của PV GAS trước hết sẽ được ưu tiên cung cấp cho các nhà máy điện, đạm (sử dụng khí cao áp) và cuối cùng là các hộ công nghiệp (sử dụng khí thấp áp - đây là thị phần kinh doanh chính của PV GAS D). Tuy nhiên sản lượng khí mà PV GAS D phân phối cho các hộ công nghiệp chỉ chiếm bình quân khoảng 4% tổng sản lượng khai thác của PV GAS (Nguồn: Viện Dầu Khí Việt Nam – Số liệu 2008), do đó việc biến động về sản lượng khí khai thác của PV GAS sẽ không tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của PV GAS D.
- Bên cạnh đó do PV GAS là một trong những cổ đông sáng lập của PV GAS D, đồng thời PV GAS D cũng là đơn vị thành viên của PV GAS nên rủi ro về biến động sản lượng khí đầu vào của PV GAS D sẽ được hạn chế ở mức thấp nhất có thể.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

- Do hoạt động chính của Công ty hiện nay là phân phối nguồn khí thấp áp nên giá khí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty (bình quân trên 86% tổng chi phí). Do đó biến động của giá khí đầu vào sẽ có ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hiện nay Công ty ký Hợp đồng mua khí với PV GAS với thời hạn 03 năm bắt đầu từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2012 với giá khí cho năm đầu tiên (2009) là 3,9 USD/MMBTU. Giá khí các năm sau sẽ được đàm phán lại mỗi năm và giá khí phụ thuộc vào lộ trình giá của chính phủ cũng như chính sách giá của tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

6.4 Chi phí sản xuất

- Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ nên giá khí đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Do đó trong trường hợp giá khí đầu vào tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổng chi phí của Công ty;

Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty trong 02 năm gần đây

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009		06 tháng/2010	
		Triệu đồng	% Doanh thu	Triệu đồng	% Doanh thu	Triệu đồng	% Doanh thu
1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	893.337	100,00%	1.232.141	100,00%	946.363	100,00%
2	Giá vốn hàng bán	528.808	59,19%	874.704	70,99%	774.402	81,83%

3	Chi phí tài chính	326	0,04%	-324	0,00%	-	0,00%
4	Chi phí bán hàng	54.288	6,08%	118.859	9,65%	63.171	6,67%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.439	1,17%	12.227	0,99%	8.201	0,87%
6	Chi phí khác	499	0,05%	24	0,00%	45	0,00%
7	Tổng chi phí	594.360	66,53%	1.005.490	81,63%	845.819	89,35%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2010 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

- Trong năm 2009, chi phí bán hàng của Công ty tăng hơn 118% so với năm 2008 chủ yếu là do Công phải chi trả chi phí thuê Hệ thống cung cấp khí giai đoạn 2 (mới được đưa vào khai thác từ tháng 8/2008) với chi phí thuê khoảng 5 tỷ đồng/tháng.

6.5 Trình độ công nghệ

- Hệ thống phân phối khí thấp áp được thiết kế theo các tiêu chuẩn ASME B31.3, ASME 31.8 với công nghệ tiên tiến. Các thiết bị trong hệ thống có thể được theo dõi, điều khiển tại phòng điều khiển với hệ thống lập trình dạng PLC;
- Hiện nay PV GAS D đang sở hữu hệ thống phân phối khí để cấp khí làm nhiên liệu cho các khách hàng công nghiệp. Hệ thống phân phối khí được xây dựng và phát triển với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển G7. Toàn bộ hệ thống được thiết kế và lắp đặt đồng bộ với độ linh hoạt cao. Ngoài các tiêu chuẩn của Việt Nam hiện hành, hệ thống được thiết kế và xây dựng trên nền tảng của các tiêu chuẩn nước ngoài như ASME B31.8, ASME B 31.3, API RP 520, NFPA 10 v.v...
- Hệ thống bao gồm hai thành phần chính đường ống và các trạm khí. Đường ống chính dẫn khí từ nguồn đến các trạm điều khiển trung tâm và từ đó chia thành các nhánh nhỏ cung cấp tới các trạm cấp khí khách hàng. Các đường ống được chôn ngầm sâu dưới đất hoặc được đặt trong các mương bê tông kiên cố nhằm đảm bảo không bị xâm phạm trong quá trình vận hành. Tuyến ống được bảo vệ chống ăn mòn bằng lớp bọc HDPE và hệ thống bảo vệ catốt đồng thời được cảnh báo bằng các biển báo chỉ dẫn và được tuần tra giám sát thường xuyên;
- Các trạm khí nằm trong khuôn viên của khách hàng kiểm soát và cung cấp khí ổn định theo yêu cầu của khách hàng. Các thiết bị công nghệ chính sau đây được lắp đặt tại các trạm điều khiển trung tâm và trạm cấp khí khách hàng:
 - ❖ Van điều áp: được thiết kế dự phòng 100% nhằm duy trì áp suất ổn định.
 - ❖ Thiết bị đo: bao gồm thiết bị đo lưu lượng, áp suất, nhiệt độ, máy phân tích sắc khí, thành phần khí trực tuyến và các máy tính lưu lượng để tính toán giá trị thực sử dụng bằng nhiệt trị cho khách hàng. Hệ thống này được kiểm tra, bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đảm bảo công bằng trong giao nhận thương mại.
 - ❖ Hệ thống điều khiển: Hệ thống điều khiển với công nghệ của ABB chức năng là thu thập xử lý và truyền dữ liệu giữa các trạm khách hàng và trạm trung tâm đồng thời điều khiển vận hành các thiết bị của toàn hệ thống. Hệ thống điều khiển theo dõi thông tin toàn diện tại tất cả các trạm đồng thời cho phép vận hành viên xử lý các tình huống bất thường từ xa nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho hệ thống.
 - ❖ Thiết bị an toàn: Các thiết bị an toàn được lắp đặt tại các vị trí nhạy cảm trong hệ thống bao gồm các đầu dò lửa, đầu dò khí, van đóng ngắt khẩn cấp và các van xả an toàn. Các thiết bị này kết nối với hệ thống điều khiển cung cấp đủ thông tin cho vận

hành viên trong quá trình vận hành. Ngoài ra, các chức năng tự động của thiết bị cũng được cài đặt để cô lập cục bộ/toàn hệ thống và xả áp khi có nguy hiểm.

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- Bên cạnh các sản phẩm hiện tại, Công ty luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, bao gồm:

- ❖ Nghiên cứu để áp dụng các công nghệ mới, kỹ thuật mới, các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của các dịch vụ cho khách hàng;
- ❖ Nghiên cứu việc sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị mới, hiện đại vào quá trình cung cấp dịch vụ;
- ❖ Xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp xa tuyến ống, trước mắt sử dụng CNG, LPG – Air, LNG – mobile, khi hệ thống cung cấp khí/LNG phát triển tới khu vực này sẽ chuyển sang sử dụng khí/LNG. Dự kiến đến năm 2012, 2014 lần lượt đưa CNG và LNG vào thị trường;
- ❖ Phát triển và trở thành nhà cung cấp dịch vụ có uy tín và chất lượng hàng đầu về chuyên ngành vận chuyển, phân phối và tiêu thụ khí thấp áp bao gồm: bảo dưỡng sửa chữa; lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ v.v... cho các khách hàng công nghiệp và dân dụng. Phát triển các hoạt động dịch vụ khác theo điều kiện thực tế. Phần đầu tốc độ tăng doanh thu dịch vụ bình quân đạt 10% - 12%/năm;
- ❖ Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng công tác đào tạo cán bộ quản lý, chuyên viên, công nhân kỹ thuật thông qua các khóa đào tạo chuyên ngành trong, ngoài nước để tạo điều kiện cho cán bộ Công ty học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm và kỹ năng làm việc, qua đó từng bước nâng cao, hoàn thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

- Ngay từ khi thành lập, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn - Môi trường đạt yêu cầu 03 tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 14001:2004; ISO 9001:2000 và hệ thống này chính thức được Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam công nhận ngày 08/08/2008;

- Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đều được tuân thủ theo theo tiêu chuẩn Quản lý chất lượng - an toàn - môi trường OHSAS 18001:2007, ISO 14001:2004; ISO 9001:2000 và hệ thống được quản lý giám sát, phát triển bởi phòng Kỹ thuật An toàn. Phòng Kỹ thuật An toàn tổ chức các đợt đánh giá nội bộ định kỳ và các cuộc họp xem xét hệ thống của Lãnh đạo Công ty. Hàng năm Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam sẽ đánh giá hệ thống Quản lý Chất lượng, an toàn, môi trường của Công ty nhận và xem nó như là phương pháp xác định chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất.

6.8 Hoạt động Marketing

- Cùng với công tác quản lý chất lượng dịch vụ, Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty;

- Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách

hàng. Cụ thể, Công ty đã lập quy trình “Đo lường sự thỏa mãn khách hàng” và đang thực hiện nghiêm túc quy trình này;

- Công ty cũng đang đẩy nhanh tiến độ tìm hiểu, thăm dò và khảo sát thị trường tiêu thụ khí để phát triển thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng cho Công ty. Trong năm 2009 Công ty đã cấp khí thêm cho một số khách hàng mới;
- Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo, từ thiện và xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến, cũng như ngày càng ăn sâu vào tiềm thức của họ.

a. Thị trường của Công ty

- Khách hàng chính của Công ty hiện nay chủ yếu là ở các khu công nghiệp; Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của các khách hàng là vật liệu xây dựng (kính công nghiệp, thép, gạch men . . .) mà trong hoạt động sản xuất của mình thường đòi hỏi tiêu thụ một lượng nhiệt lượng lớn. Trong nước hiện nay PV GAS D là công ty duy nhất kinh doanh cung cấp khí bằng đường ống cho các hộ tiêu thụ (trừ hộ Điện, Đạm), cho nên có thể nói hiện tại PV GAS D không có đối thủ cạnh tranh trong hoạt động cung cấp khí. Nếu xét trên bình diện rộng là ngành năng lượng thì PV GAS D có đối thủ cạnh tranh (chẳng hạn các công ty kinh doanh nhiên liệu đốt như dầu, than, v.v...), nhưng PV GAS D chiếm vị thế vượt trội do sản phẩm đầu ra là khí tự nhiên, đây là một loại nhiên liệu sạch phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp và định hướng phát triển của Nhà Nước.
- Ngoài ra, Công ty đang tiếp tục củng cố thị trường sản phẩm hiện hữu và đa dạng hóa sản phẩm dựa vào việc khai thác thị trường cho sản phẩm CNG, LNG. So với các sản phẩm thay thế hiện tại là DO, FO và than đá thì sản phẩm khí có giá cả cạnh tranh và ổn định hơn, giảm khí thải độc hại ra môi trường.

b. Hoạt động quan hệ công chúng

- Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua các kênh như sau:
 - ❖ Xây dựng trang web riêng của Công ty;
 - ❖ Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, Petrovietnam Gas;
 - ❖ Trên các báo chuyên ngành;
 - ❖ Qua các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
 - ❖ Qua các các hoạt động thể thao và văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v...);
 - ❖ Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng;
- Sản phẩm của Công ty cung cấp là ngành hẹp, nên Công ty đã chủ trương tập trung vào khâu nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư bổ sung năng lực và phát triển các kênh thông tin hữu hạn trong những ngành hàng mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trong những năm tới, Công ty sẽ đẩy mạnh chính sách khuyến khích, các hoạt động cộng đồng, chính sách quan hệ công chúng riêng bên cạnh chính sách marketing truyền thống.

c. Chính sách giá cả

- Chính sách giá cả của PV GAS D được xây dựng trên cơ sở so sánh với giá bán của các loại nhiên liệu cạnh tranh trên thị trường ví dụ như: Than, FO, DO, LPG để xác định giá bán hợp lý và cạnh tranh cho khách hàng nhằm duy trì và mở rộng thị phần của PV GAS D;
- Ngoài ra giá bán khí của PV GAS D cũng phụ thuộc nhiều vào giá khí đầu vào do PV GAS cung cấp.

d. Xây dựng thương hiệu

- Công ty hiện đang tiến hành xây dựng và tổ chức trang Web như là một kênh thông tin chính thức đến các đơn vị đối tác và cổ đông của mình;
- Sử dụng bản thông cáo báo chí để quảng bá hình ảnh kinh doanh;
- Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



- Hiện tại công ty chưa có đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền

6.10 Các hợp đồng lớn Công ty đã thực hiện trong năm 2009**Bảng 7:** Danh sách một số hợp đồng của Công ty

Stt	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Sản lượng cung cấp (Sm3)
1	Cty CPHH Vedan Việt Nam	Bán khí thấp áp	165.110.492
2	Cty TNHH Taicera và toàn quốc	Bán khí thấp áp	33.496.245
3	Cty thép tấm lá Phú Mỹ	Bán khí thấp áp	3.169.650
4	Cty Bluescope steel	Bán khí thấp áp	4.167.637
5	Gốm bạch mã	Bán khí thấp áp	20.841.320
6	Thép Việt	Bán khí thấp áp	6.621.851
7	Thép Vina Kyoei	Bán khí thấp áp	11.424.670
8	Giấy SG	Bán khí thấp áp	5.022.637
9	Công nghiệp Kính VN	Bán khí thấp áp	3.156.607
10	Thép Miền Nam	Bán khí thấp áp	2.322.607
11	Gạch men Mỹ Đức	Bán khí thấp áp	6.096.058
12	Gạch men Hoàng Gia	Bán khí thấp áp	14.811.029
13	Fritta VN	Bán khí thấp áp	3.218.833
14	Cty gạch men VTC	Bán khí thấp áp	10.704.033

15	Rock Team	Bán khí thấp áp	427.064
16	Tường An	Bán khí thấp áp	885.038
17	Gạch men Nhà Ý	Bán khí thấp áp	4.148.090
18	Gốm sứ Mỹ Xuân	Bán khí thấp áp	522.574
19	Inax	Bán khí thấp áp	1.320.548
20	Posco Việt Nam	Bán khí thấp áp	6.673.617
21	LG Vina	Bán khí thấp áp	474.876
22	CNG Việt Nam	Bán khí thấp áp	9.683.253
23	PVGAS South	Bán khí thấp áp	2.854.625
Tổng cộng			317.153.353

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

Ghi chú: PV GAS D tiến hành ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp khí cho khách hàng với thời hạn 2 năm hoặc 5 năm và sản lượng khí cụ thể sẽ được đăng ký theo hàng năm. Do đó, tùy theo tình hình tiêu thụ khí thực tế của khách hàng, PV GAS D sẽ ghi nhận theo doanh thu thực tế.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của PV GAS D

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng (giảm)	06 tháng/2010
Tổng giá trị tài sản	727.793	764.814	5,08%	1.017.337
Doanh thu thuần	893.337	1.232.141	37,93%	946.363
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	301.119	239.806	(20,36)%	109.696
Lợi nhuận trước thuế	300.649	239.794	(20,24)%	113.927
Lợi nhuận sau thuế	222.890	197.796	(11,26)%	85.467
Thu nhập cơ bản trên cổ phần (đồng)	6.754	5.994	(11,25)%	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008,2009 và Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2010 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

- Khí thấp áp là loại nhiên liệu sạch, đây là một ưu thế vượt trội so với các sản phẩm nhiên liệu khác. Mặc dù ngoài khí thấp áp vẫn còn có các loại khí khác như CNG (Compressed Natural Gas), LPG (Liquid Petroleum Gas) và các loại nhiên liệu truyền thống khác như dầu, than, nhưng với những ưu thế vượt trội của khí thấp áp cũng như yêu cầu phát triển phải đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, thì khả năng các doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu khác thay thế cho khí thấp áp là rất thấp;

- Bên cạnh số lượng khách hàng cũ thì số lượng khách hàng của Công ty ngày càng tăng, đến nay đã có 23 khách hàng sử dụng khí, trong đó có 18 khách hàng giai đoạn 2 đã được cấp khí và ngày càng sử dụng khí ổn định.

b. Khó khăn

- Khách hàng hiện hữu cũng như khách hàng tiềm năng của PV GAS D chủ yếu là ở các khu công nghiệp và lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của các khách hàng là vật liệu xây dựng (kính công nghiệp, thép, gạch men v.v...).

- Do gặp phải một số vấn đề về pháp lý liên quan đến môi trường nên Vedan, một trong số những khách hàng lớn nhất của Công ty hiện nay (chiếm khoảng 48% tổng sản lượng khí tiêu thụ của Công ty) đã tạm thời thu hẹp hoạt động sản xuất khiến cho sản lượng tiêu thụ khí năm 2009 của Vedan giảm đi đáng kể (giảm 21.18 % so với năm 2008);

- Một số khách hàng ngày càng thu hẹp quy mô (Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam giảm 32%, Công ty Taicera + Toàn Quốc giảm 24%, Công ty thép tấm lá Phú Mỹ 71% và Công ty Bluescope steel giảm 78%) hoặc phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, các khách hàng sản xuất thép, gạch men là một trong những loại doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất của suy thoái kinh tế, chính vì thế nhu cầu khí năm 2009 của những khách hàng này giảm sút;

- Trong năm 2009 do giá khí đầu vào tăng 44,11% so với năm 2008 trong khi đó giá khí mà PV GAS D bán cho khách hàng chỉ tăng 19% làm cho tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu của Công ty từ mức 58,85% của năm 2008 tăng lên 70,99% trong năm 2009, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

- So với những doanh nghiệp kinh doanh các nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO v.v... (sản phẩm thay thế) thì sản phẩm khí thấp áp của Công ty có lợi thế hơn thể hiện trên nhiều phương diện công nghệ, kinh tế và đặc biệt là về môi trường

- Riêng đối với sản phẩm khí thấp áp thì hiện tại trong nước Công ty là đơn vị duy nhất thực hiện việc phân phối khí cho các đơn vị tiêu thụ (không tính các công ty sản xuất điện, đạ). Do đó có thể nói hiện nay Công ty không có đối thủ cạnh tranh trên thị trường cung cấp sản phẩm khí thấp áp trong nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

a. Xu hướng thị trường nhiên liệu trong nước

- Nhu cầu sử dụng khí thấp áp của các hộ công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng qua các năm và cho đến nay nguồn cung chưa thể đáp ứng kịp với nhu cầu của thị trường;

- Theo dự báo của Viện nghiên cứu chiến lược, tổng nhu cầu năng lượng của Việt Nam sẽ đạt khoảng 65 - 72 triệu tấn dầu quy chuẩn (TOE) năm 2015 và 97 - 123 triệu TOE năm 2025. Về cơ cấu sử dụng, việc tiêu thụ các nguyên liệu sạch nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường như khí đốt, LPG v.v... sẽ gia tăng nhanh chóng;

- Việc đưa khí và các sản phẩm khí vào sử dụng rộng rãi và thông dụng trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên toàn quốc góp phần rất nhiều vào quá trình công

nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho toàn thể cộng đồng xã hội;

- Dưới sức ép của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các yêu cầu về chất lượng môi trường sẽ ngày càng cao, đặc biệt khi Việt Nam sẽ tham gia ngày càng nhiều công ước quốc tế về bảo vệ môi trường. Điều đó sẽ tác động đến việc bảo vệ môi trường sinh thái trong nước, dẫn tới môi trường sinh thái sẽ dần được cải thiện. Đồng thời, trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, hệ thống pháp luật và các cơ chế chính sách về quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường sẽ ngày càng hoàn thiện. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp muốn phát triển và phát triển bền vững thì phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề môi trường, đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp phải sử dụng nguồn nhiên liệu sạch (khí);
- Với nhu cầu ngày càng tăng và tính ưu việt của khí tự nhiên đã phân tích ở trên, thì triển vọng phát triển của ngành dầu khí nói chung và khí, cũng như khí thấp áp nói riêng là rất khả quan và hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của phát triển bền vững của nước ta cũng như của thế giới.

b. Xu hướng thị trường nhiên liệu thế giới

- Thực tế hiện nay và trong tương lai dầu mỏ và khí đốt luôn là nguồn tài nguyên quý hiếm, là nguồn năng lượng, nguyên liệu chủ yếu, chiếm tỉ trọng lớn trong các nguồn năng lượng trên thế giới. Dầu khí luôn là mối quan tâm hàng đầu trong chính sách năng lượng của tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, hơn một thế kỷ qua các quốc gia đã tập trung vào việc khai thác dầu thô là chủ yếu, còn khí thiên nhiên mới được thăm dò và khai thác ở mức độ thấp và mang tính khởi đầu, do vậy theo nhận định của IEA và nhiều quốc gia, thế giới sẽ bắt đầu một kỷ nguyên mới trong đó khí thiên nhiên trở thành năng lượng chính sau hơn một thế kỷ ngự trị của dầu thô;
- Khí thiên nhiên bắt đầu làm thay đổi trật tự năng lượng thế giới khi sản xuất kinh doanh toàn cầu chuyển từ việc sử dụng các dạng năng lượng truyền thống như than và dầu mỏ sang khí thiên nhiên. Hơn thế nữa, khi thế giới chuyển sang sản xuất điện nhờ sử dụng khí thì nhu cầu khí thiên nhiên được dự báo sẽ tăng nhanh hơn so với các Hydrocarbon khác. Tập đoàn Royal Dutch/Shell dự báo đến năm 2025, nhu cầu khí sẽ cao hơn nhu cầu dầu mỏ;
- Theo IEA, trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng toàn cầu, tỷ trọng khí hiện chiếm 23,9% và tỷ trọng này đang gia tăng nhanh chóng với mức trung bình khoảng 3,1%/năm, dự kiến đến năm 2020 sẽ chiếm 30% tổng nhu cầu năng lượng toàn cầu;
- Theo số liệu của BP, tính đến cuối năm 2006, trữ lượng khí trên thế giới đã phát hiện và có khả năng khai thác khoảng 179,8 nghìn tỷ m³, dự kiến có thể khai thác ít nhất trong 67 năm tới;

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

a. Định hướng phát triển của Công ty

- Xây dựng PV GAS D trở thành một Công ty cổ phần mạnh, đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí thấp áp trên phạm vi cả nước;
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trong cả nước;

- Phát triển PV GAS D theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, đầu tư tài chính và phát triển thương mại;
- Phát triển PV GAS D đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn khí khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài.

b. Định hướng phát triển của ngành dầu khí

- Phát triển ngành Dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ, bao gồm tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất, nhập khẩu. Xây dựng Tập đoàn Dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành trong nước và quốc tế;
- Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên dầu khí trong nước để sử dụng lâu dài; đồng thời tích cực mở rộng hoạt động khai thác dầu khí ở nước ngoài, phấn đấu khai thác khí 6 - 17 tỷ m³/năm;
- Tích cực phát triển thị trường tiêu thụ khí trong nước, sử dụng khí tiết kiệm, hiệu quả kinh tế cao. Xây dựng và vận hành an toàn hệ thống đường ống dẫn khí quốc gia; sẵn sàng kết nối với đường ống dẫn khí khu vực Đông Nam Á phục vụ cho nhu cầu xuất nhập khẩu khí. Sản xuất 10 - 15% tổng sản lượng điện của cả nước.

c. Định hướng phát triển ngành năng lượng của chính phủ

- Phát triển năng lượng gắn chặt với giữ gìn môi trường sinh thái, bảo đảm thực hiện phát triển năng lượng bền vững;
- Ưu tiên phát triển, khai thác và sử dụng khí thiên nhiên. Khuyến khích và ưu đãi cho các nhà đầu tư thăm dò và khai thác các mỏ khí, đặc biệt là các mỏ khí có trữ lượng giới hạn biên. Đa dạng hóa hình thức đầu tư, liên doanh xây dựng nhà máy điện chạy khí để bán điện cho lưới điện quốc gia.

d. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của nhà nước

- Phát triển phải đi đôi với phát triển bền vững, trong đó bao gồm cả phát triển bền vững về môi trường, tức là phải nâng cao chất lượng môi trường. Môi trường tự nhiên không bị các hoạt động của con người làm ô nhiễm, suy thoái và tổn hại. Các nguồn phế thải từ công nghiệp và sinh hoạt được xử lý, tái chế kịp thời, vệ sinh môi trường được đảm bảo, con người được sống trong môi trường trong sạch, hòa hợp với thiên nhiên... ngăn ngừa, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường, bảo vệ tốt môi trường, khắc phục suy thoái và cải thiện chất lượng sinh thái;
- Chiến lược ngăn chặn việc gây ô nhiễm môi trường sẽ được thực hiện, tình trạng xuống cấp của môi trường sinh thái từng bước sẽ được khắc phục. Chính sách bảo vệ môi trường nhằm thực hiện việc đảm bảo việc khai thác và sử dụng năng lượng với việc quản lý tốt môi trường, áp dụng các tiêu chuẩn môi trường tiên tiến hợp lý sẽ được ban hành và đưa ra thực hiện;

e. Xu hướng phát triển của thế giới

- Xu hướng phát triển của kinh tế toàn cầu là phát triển bền vững, bên cạnh mối quan tâm thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, các nhà hoạch định chính sách tại nhiều quốc gia trên thế giới rất quan tâm và đặt ra nhiều mục tiêu nhằm bảo vệ môi trường. Mà một trong những

giải pháp nhằm góp phần bảo vệ môi trường là sử dụng nguồn nhiên liệu sạch trong đó có khí thấp áp;

f. Đánh giá về sự phù hợp

- Như đã phân tích ở trên, ta thấy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

- Tại thời điểm thành lập, tổng số lao động của Công ty là 83 người. Tính đến thời điểm 30/06/2010, tổng số lao động của Công ty là 150 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động theo trình độ học vấn

Stt	Lao động	Số lượng		Tỷ lệ (%)
		Nam	Nữ	
Theo trình độ học vấn		114	36	
1	Sau Đại học	1	4	2,76%
2	Đại học	57	21	53,10%
3	Cao đẳng	2	1	2,07%
4	Trung cấp	46	8	35,17%
5	Phổ thông	8	2	6,90%
Theo phân công lao động				
1	Hội đồng quản trị	2		1,38%
2	Ban điều hành cấp cao	4		2,76%
3	Ban điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	89		60,00%
4	Lao động trực tiếp	55		35,86%
Tổng cộng		150		100,00%

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Tháp áp Dầu khí Việt Nam

9.2 Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/tuần;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn;
- Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc sạch sẽ, kang trang, thoáng mát được trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc. Công tác bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, an toàn lao động được tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Người lao động làm việc tại các công trường được Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

9.3 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty luôn có chính sách thưởng phạt thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực làm việc cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty;
- Người lao động được tham gia đầy đủ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định hiện hành của Luật Lao động;
- Xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo

cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;

- Người lao động làm việc tại PV GAS D được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV;
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS D;
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

10. Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:
 - ❖ Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
 - ❖ Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Tỷ lệ chi trả cổ tức	18,02%	50,49%	35%	20%	21,27%

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

- (1) Mức cổ tức năm 2007 là 18,02% là tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 24/06/2008 và đã được thực hiện tháng 07 năm 2008;
- (2) Mức cổ tức năm 2008 là 50,49% là tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 19/05/2009;
- (3) Mức cổ tức năm 2009 là 35% đã được đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010. Đến thời điểm 31/12/2009 Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông là 20% bằng tiền mặt, phần cổ tức còn lại là 15% dự kiến sẽ được thực hiện trong Quý II/2010;
- (4) Tỷ lệ cổ tức cho các năm 2010, 2011 của Công ty là mức cổ tức dự kiến. Mức cổ tức cụ thể của từng năm sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty sau khi kết thúc năm tài chính.

11. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: Việt Nam Đồng.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

a. Trích khấu hao TSCĐ

- TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài Chính.
- Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:
 - ❖ Nhà cửa vật kiến trúc: 05 – 06 năm
 - ❖ Máy móc thiết bị: 03 – 10 năm
 - ❖ Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 năm
 - ❖ Thiết bị và dụng cụ quản lý 03 - 06 năm
 - ❖ Tài sản cố định hữu hình khác 05 – 06 năm
 - ❖ Phần mềm máy vi tính 03 năm

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng: được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa;
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó;
- Doanh thu hoạt động tài chính: theo thực tế phát sinh.

c. Mức lương bình quân

- Mức lương bình quân của CBCNV Công ty trong năm 2009 là 18 triệu đồng/người/tháng.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

- Các khoản nợ của Công ty luôn được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

- Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định hiện hành của nhà nước.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

- Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo quyết định của Đại Hội đồng cổ đông thường niên. Hằng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế một khoản vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật.

g. Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Tình hình dư nợ vay của Công ty đến thời điểm 30/06/2010

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	59.863.091	83.480.187	81.539.687
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	59.863.091	83.480.187	81.539.687

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008,2009 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2010 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

h. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu tại thời điểm 30/06/2010 của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Phải thu khách hàng	102.448.668.099	176.428.715.465	274.031.265.145
Trả trước cho người bán	273.726.121	987.049.521	3.660.120.418
Các khoản phải thu khác	473.940.000	65.284.491	4.786.192.404
Tổng cộng	103.196.334.220	177.481.049.477	282.477.577.967

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008,2009 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2010 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

- Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả tại thời điểm 30/06/2010 của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	187.778.071.739	251.211.614.535	471.725.742.901
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả người bán	100.053.153.240	206.849.907.352	406.863.611.616
Người mua trả tiền trước	-	83.000.000	83.000.000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	38.589.691.618	7.127.109.255	45.362.193.322
Phải trả CBCNV	3.846.382.500	5.604.634.769	5.380.844.984
Chi phí phải trả	23.212.971.317	542.416.016	5.413.225.189
Các khoản phải trả phải nộp khác	22.075.873.064	31.004.547.143	8.622.867.790
Nợ dài hạn	59.863.091	83.480.187	81.539.687
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	59.863.091	83.480.187	81.539.687
Tổng cộng	187.837.934.830	251.295.094.722	471.807.282.588

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008,2009 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2010 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty trong những năm gần đây

Chỉ tiêu	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,75	2,71
Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,73	2,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,49
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	114,50	153,41
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,42	1,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	24,95%	16,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	51,46%	38,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	35,50%	25,86%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	33,71%	19,46%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Bảng 15: Danh sách thành viên chủ chốt của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT
3	Đoàn Quang Vinh	Thành viên HĐQT
4	Trần Ngọc Trinh	Thành viên HĐQT
5	Cao Khánh Hưng	Thành viên HĐQT
Ban giám đốc		
1	Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Đình Ngọc Huy	Phó Tổng giám đốc Công ty
Ban kiểm soát		
1	Vũ Quý Hiệu	Trưởng Ban Kiểm soát

2	Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Cao Thị Thanh Bình	Thành viên Ban Kiểm soát
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Phương Thuý	Kế toán Trưởng

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

12.1 Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Huệ: Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Phạm Văn Huệ
- Số CMND: 271457014 ngày cấp: 26/06/2006 Do CA TP Vũng Tàu cấp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/02/1957
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14/8 Đường số 3, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0934 154 666
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 - 1982: Chuyên viên phòng tài vụ, Ban kiến thiết khu Công nghiệp Dầu khí
 - Từ 1982 - 1984: Tham gia quân đội tại bộ đội biên phòng Vũng Tàu;
 - Từ 1984 - 1986: Chuyên viên phòng Vật tư, Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu;
 - Từ 1986 - 1988: Phó phòng Vật tư, Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu;
 - Từ 1988 - 1993: Phó phòng tài chính kế toán, Công ty Khí đốt;
 - Từ 1993 - 2001: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán, Ban quản lý dự án khí;
 - Từ 2001 - 2003: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán PV GAS
 - Từ 2003 - 2006: Kế toán trưởng Công ty PVGAS
 - Từ 2006 - 2007: Trưởng ban đổi mới doanh nghiệp – Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty PVGAS
 - Từ 2007 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.940.000 cổ phần, tương ứng 18% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 5.940.000 cổ phần, tương ứng 18% Vốn Điều lệ (đại diện cho Tổng Công ty khí Việt Nam)
 - Đại diện cá nhân: không có

- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

Ông Nguyễn Văn Sơn – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Sơn
- Số CMND: 012086933 ngày cấp: 06/12/1998 Do CATP Hà Nội cấp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/08/1968
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 02 Phường Tân Mai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 956 176
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 - 1997: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS).
 - Từ 1997 - 1997: Chuyên viên Ban quản lý Nam Côn Sơn PV GAS.
 - Từ 1997 - 1998: Chuyên viên phòng Kinh doanh Công ty PVGAS.
 - Từ 1998 - 2000: Tổ phó tổ tiêu thụ sản phẩm lỏng – Phòng Kinh doanh Công ty PVGAS; Đội phó đội bán lẻ Công ty PVGAS
 - Từ 2000 - 2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh khí Miền Nam (nay là Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam).
 - Từ 2007 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.616.664 cổ phần, tương ứng 17,02% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 5.610.000 cổ phần, tương ứng 17% Vốn Điều lệ (đại diện cho Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam)
 - Đại diện cá nhân: 6.644 cổ phần, tương ứng 0,02% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

Ông Đoàn Quang Vinh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đoàn Quang Vinh
- Số CMND: 011792269 ngày cấp: 25/07/2005 tại Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/09/1955
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 319-C5 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 232 723
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường ống dầu, bể chứa dầu và khí đốt;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1978 - 1979: Học viện trường sĩ quan lục quân I- Hà Sơn Bình
 - Từ 1979 - 1990: Cục xăng dầu - Tổng cục kỹ thuật, kỹ sư trợ lý kỹ thuật trung đoàn 671, trợ lý kỹ thuật Viện kỹ thuật, đội trưởng đội kỹ thuật trung đoàn 664 cấp bậc Thiếu úy (1979), Thiếu tá (1991)
 - Từ 1990 - 1993: Kỹ sư phòng thiết kế - Công ty thiết kế công trình xăng dầu và dầu khí - Bộ thương mại
 - Từ 1993 - 1996: Đốc công Xí nghiệp xây lắp - Liên doanh Dầu khí Vietsopetro
 - Từ 1996 - 2000: Phụ trách chi nhánh Hà Nội - Ban quản lý Dự án Khí - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
 - Từ 2000 - 2001: Chuyên viên chi nhánh Hà Nội - Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí tại Hà Nội
 - Từ 2002 - 2006: Phó Giám đốc XN 2 - Công ty kinh doanh các sản phẩm khí
 - Từ 2006 - 2007: Phó Giám đốc Công ty kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc
 - Từ 2007 - 2007: Ủy viên hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc
 - Từ 2007 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc;
- Số lượng cổ phần sở hữu: 4.950.000 cổ phần, tương ứng 15% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 4.950.000 cổ phần, tương ứng 15% Vốn Điều lệ (đại diện cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc)
 - Đại diện cá nhân: không có
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

Ông Cao Khánh Hưng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Cao Khánh Hưng
- Số CMND: 183138371 ngày cấp: 03/03/1997 tại Hà Tĩnh.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/12/1978
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khối 5, Thị trấn Phố Châu, H.hương Sơn, Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0918 581 727
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 - 2002: Nhân viên phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Thương mại Việt
 - Từ 2001 - 2002: Trợ lý Kiểm toán- Công ty kiểm toán và Dịch vụ tin học
 - Từ 2002 - 2007: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty PV GAS
 - Từ 2007 - 2009: Quyền trưởng Ban Tài chính Công ty PV GAS
 - Từ 2009 - nay: Trưởng Ban Tài chính Công ty PV GAS; Thành viên HĐQT Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Tài chính Công ty PV GAS; Thành viên HĐQT Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.940.000 cổ phần, tương ứng 18% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 5.940.000 cổ phần, tương ứng 18% Vốn Điều lệ (đại diện cho Tổng Công ty khí Việt Nam)
 - Đại diện cá nhân: không có
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

Ông Trần Ngọc Trinh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Ngọc Trinh
- Số CMND: 271488450 ngày cấp: 22/08/2000 tại Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/03/1966
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 180 Lê Lai, P.4, TP Vũng Tàu
- Số điện thoại liên lạc: 0903 711 352
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1989 - 1990: Chuyên viên phòng Kinh doanh Công ty Nông sản Thực phẩm Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo ;
 - Từ 1990 - 1998: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ;
 - Từ 1998 - 2004 : Trưởng phòng Xây dựng Công ty Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
 - Từ 2004 - 2008: Tổng Giám đốc Công ty, Phó chủ tịch HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ;
 - Từ 2009 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thành viên HĐQT Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 747.500 cổ phần, tương ứng 2,26% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 744.000 cổ phần, tương ứng 2,25% Vốn Điều lệ (đại diện cho Công ty CP Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu)
 - Đại diện cá nhân: 3.500 cổ phần, tương ứng 0,01% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

12.2 Ban giám đốc

Ông Nguyễn Văn Sơn **Tổng Giám đốc** (Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)

Ông Nguyễn Quang Huy **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Quang Huy
- Số CMND: 011641627 ngày cấp: 19/09/1994 Do CA TP. Hà Nội cấp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/07/1973
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 4/6 Phạm Ngọc Thạch, P.9, Vũng Tàu

- Số điện thoại liên lạc: 0903 956 189
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1994 - 2004: Chuyên viên phòng Thương mại Xí nghiệp Liên Doanh Dầu khí Vietsovpetro;
 - Từ 2004 - 2007: Chuyên viên phòng Dịch vụ & Thị trường Xí nghiệp Liên Doanh Dầu Khí Vietsov Petro;
 - Từ 2007 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.500 cổ phần, tương ứng 0,01% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: không có
 - Đại diện cá nhân: 3.500 cổ phần, tương ứng 0,01% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

Ông Đinh Ngọc Huy**Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Đinh Ngọc Huy
- Số CMND: 022547129 ngày cấp: 16/08/2008 tại CA TPHCM.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/10/1973
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 168 Đường 10, P.4, Q.8, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 956 180
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 - 1998: Chuyên viên trung tâm vận hành khí thuộc công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí;
 - Từ 1998 - 2001: Phó quản đốc nhà máy xử lý khí Dinh Cố - Công ty Chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí tại Vũng Tàu;
 - Từ 2001 - 2002: Phó Giám đốc trung tâm vận hành khí Vũng Tàu.
 - Từ 2002 - 2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến khí - Công ty Chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí (Vũng Tàu).
 - Từ 2006 - 2007: Trưởng phòng Công nghệ Thông tin - Công ty Chế biến và kinh doanh các Sản phẩm khí (Vũng Tàu).

- Từ 2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 8.689 cổ phần, tương ứng 0,02% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: không có
 - Đại diện cá nhân: 8.689 cổ phần, tương ứng 0,02% Vốn Điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

12.3 Ban kiểm soát

Ông Vũ Quý Hiệu - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Quý Hiệu
- Số CMND: 273049316 ngày cấp: 11/02/1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1977
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 229/2E Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc: 0902 158 666
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 - 2000: Kế toán Tổng hợp – Xí nghiệp DV VT Thiết bị Nhiên liệu, thuộc PTSC
 - Từ 2000 - 2001: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp DV VT Thiết bị Nhiên liệu, thuộc PTSC
 - Từ 2001 - 2001: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp DV VT Thiết bị Nhiên liệu, thuộc PDC
 - Từ 2001 - 2007 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty PDC
 - Từ 2007 - 2007 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty PV Gas South
 - Từ 2007 - 2008 : Kế toán trưởng Công ty PV Gas South
 - Từ 2008 – nay : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty PV Gas South
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty PV Gas South; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 500 cổ phần, tương ứng 0,002% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: không có

- Đại diện cá nhân: 500 cổ phần, tương ứng 0,002% Vốn Điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

Bà Đặng Thị Hồng Yến - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đặng Thị Hồng Yến
- Số CMND: 273023806 ngày cấp: 04/08/2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/10/1973
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng A12.4 toà nhà Sacomreal số 785/1 Luỹ Bán Bích, P.Phú Thọ Hoà, Q.Tân Phú, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc: 0984 209 131
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán Doanh nghiệp;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1991 - 1995: Nhân viên Sở Tài chính Vật Giá tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
 - Từ 1995 - 1998: Chuyên viên Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà Nước tại Doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 - Từ 1998 - 2006: Chuyên viên Chi cục Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
 - Từ 2006 - nay: Chuyên viên Kế toán tổng hợp - Ban Kế toán PV GAS;
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Kế toán tổng hợp - Ban Kế toán PV GAS, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: không có
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

Bà Cao Thị Thanh Bình - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Cao Thị Thanh Bình
- Số CMND: 273456062 ngày cấp: 24/07/2008 tại CA Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/04/1976
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 74/2 Trương Công Định, P.3, TP Vũng Tàu
- Số điện thoại liên lạc: 0913 767 323
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp;
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 - 2007: Kế toán Sở Công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Từ 2007 - nay: Kế toán Chi nhánh TCT Khí Việt Nam - Công ty dịch vụ khí; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam
 - Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán Chi nhánh TCT Khí Việt Nam - Công ty dịch vụ khí; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: không có
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

12.4 Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Phương Thúy – Kế toán Trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Phương Thúy
- Số CMND: 273076289 ngày cấp: 20/05/1997 Do CA TP. Vũng Tàu cấp
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/09/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 151 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TPHCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0918 020 666
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1985 - 1988: Kế toán viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Tổng hợp công nghệ phẩm thuộc sở Thương nghiệp Hà Nội.
 - Từ 1988 - 1990: Kế toán viên Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (PSC).
 - Từ 1990 - 1999: Kế toán trưởng XN Dịch vụ cung ứng vật tư hàng hóa thuộc Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) sau là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
 - Từ 1999 - 2002: Công tác tại phòng kinh doanh Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.

- Từ 2002 - 2005: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán kiêm phụ trách công tác Tổ chức – Hành chính Xí nghiệp Kinh doanh khí Thấp áp, trực thuộc Công ty Chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
- Từ 2005 - 2007: Kế toán trưởng Xí nghiệp Kinh doanh khí Thấp áp
- Từ 2007 - nay: Kế toán Trưởng Công ty CP phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.514 cổ phần, tương ứng 0,01% Vốn Điều lệ
 - Đại diện sở hữu: không có
 - Đại diện cá nhân: 5.514 cổ phần, tương ứng 0,01% Vốn Điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Bảng 16: Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2010

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại tại 30/06/2010
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.859.467.608	634.767.428	2.351.220.701
2	Phương tiện vận tải	5.305.140.145	1.973.515.922	3.378.812.063
3	Máy móc thiết bị	87.445.309.225	24.394.648.477	60.819.174.637
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.910.533.780	1.638.805.041	1.746.496.408
	Tổng cộng	98.520.450.758	28.641.736.868	68.295.703.809

Nguồn: Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2010 của Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2011

14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2011

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Triệu đồng	% tăng (giảm) so với 2009	Triệu đồng	% tăng (giảm) so với 2010	Triệu đồng	% tăng (giảm) so với 2011
Vốn điều lệ (*)	429.000	30,00%	429.000	0,00%	429.000	0,00%
Sản lượng khí	400	26,12%	470	17,50%	572	21,70%
Doanh thu thuần	1.740.560	41,38%	2.252.038	29,39%	3.077.948	36,67%
Lợi nhuận sau thuế	106.650	(46,08)%	107.619	0,91%	109.020	1,30%
Lợi nhuận sau	6,13%	(61,86)%	4,78%	(22,01)%	3,54%	(25,88)%

thuế/Doanh thu thuần						
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	24,86%	(58,52)%	25,09%	0,91%	25,41%	1,30%
Tỷ lệ cổ tức	20%	(42,86)%	21,27%	6,34%	20,66%	-2,84%

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên sản lượng tiêu thụ khí dự kiến từ các khách hàng hiện tại của Công ty và các thông tin giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

14.2 Các dự án đầu tư của Công ty

Bảng 18: Một số các dự án đang thực hiện của Công ty

Stt	Dự án	Thời gian thực hiện		Tổng VĐT (Triệu đồng)
		Bắt đầu	Kết thúc	
1	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN huyện Nhơn Trạch- Đồng Nai	QIV/2008	QI/2012	300.000
2	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN Hiệp Phước- huyện Nhà Bè và Long Hậu- Long An	QIV/2008	QIV/2012	300.000
3	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN thuộc các tỉnh Bắc Bộ	QI/2009	QIII/2014	700.000
4	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN thành phố Cần Thơ	QI/2009	QII/2014	300.000
5	Hệ thống chế biến và phân phối CBM	QIV/2009	QII/2013	300.000
6	Hệ thống thu gom, vận chuyển khí từ các lô ngoài khơi phía Bắc.	QI/2009	QII/2013	400.000
7	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN thành phố Cà Mau	QIV/2009	QIV/2013	400.000
8	Hệ thống tiếp nhận và phân phối CNG	QIV/2009	QIII/2013	60.000
9	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN ở Biên Hòa- Đồng Nai	QIV/2009	QI/2014	440.000
10	Hệ thống phân phối khí thấp áp các KCN tỉnh Bình Dương	QI/2010	QIV/2014	350.000

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam

14.3 Chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tới

- Xây dựng PV GAS D trở thành một Công ty cổ phần mạnh, đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí thấp áp trên phạm vi cả nước, và thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu mạnh và uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;
- Phát triển PV GAS D theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, đầu tư tài chính và phát triển thương mại;

- Phát triển PV GAS D đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn khí khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài;

a. Hoạt động tổ chức quản lý

- Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả.
- Bổ sung nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của từng giai đoạn.
- Thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút nhân tài và làm cho CBCNV Công ty toàn tâm, toàn ý phục vụ Công ty.
- Xây dựng và khai thác hiệu quả mạng thông tin điện tử trong quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

b. Hoạt động sản xuất

- Duy trì và nâng cao công suất hoạt động của Hệ thống Phú Mỹ – Mỹ Xuân – Gò Dầu hiện hữu:
 - ❖ Thực hiện bảo dưỡng Hệ thống thường xuyên, theo đúng kế hoạch và đúng yêu cầu kỹ thuật;
 - ❖ Củng cố và tối ưu hóa chế độ vận hành và điều độ Hệ thống;
 - ❖ Giám sát chặt chẽ hoạt động vận hành bảo dưỡng sửa chữa, đảm bảo sử dụng tiết kiệm tối đa vật tư, thiết bị v.v... và giảm thiểu tối đa lượng chất thải;
 - ❖ Tối đa hóa công suất các công trình khí.
- Đảm bảo an toàn và an ninh tuyến ống:
 - ❖ Xác định đường hành lang tuyến ống theo đúng quy định trong Quyết định số 46/2004/QĐ – TTg ngày 26/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện công tác tuần tra bảo vệ thường xuyên bởi lực lượng Công ty và lực lượng bảo vệ của các khu công nghiệp;
 - ❖ Áp dụng quy trình quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 trong tất cả các hoạt động của đơn vị;
- Thực hiện mua bảo hiểm đầy đủ cho các hệ thống cấp khí của Công ty.

c. Hoạt động kinh doanh

- Cung cấp khí cho khách hàng đảm bảo ổn định cả về số lượng và chất lượng và giá cả phù hợp;
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng bán khí cho khách hàng giai đoạn 1 và giai đoạn 2;
- Xây dựng lộ trình tăng giá khí đảm bảo theo sát lộ trình của PV GAS và đến năm 2014 đạt giá bán theo giá khí thế giới và trong khu vực;
- Phát triển dịch vụ khách hàng và kinh doanh các sản phẩm khác;

d. Hoạt động marketing

- Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu mở rộng và phát triển thị trường: tổ chức các hội nghị khách hàng, triển lãm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để thông tin

cho khách hàng biết về khí và tính ưu việt của khí cũng như những vấn đề liên quan đến việc sử dụng khí;

- Tiến hành đánh giá độ thoả mãn của khách hàng đang sử dụng khí, phân tích thông tin một cách thường xuyên nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng;
- Xây dựng hệ thống giá bán khí linh hoạt, đa dạng, phù hợp với xu hướng biến động của giá khí thế giới trên cơ sở làm tốt công tác dự báo giá khí và giá nhiên liệu trên thế giới;
- Thực hiện chương trình quảng cáo nhằm quảng bá thương hiệu;
- Có chính sách khuyến khích các hộ công nghiệp chuyển đổi từ tiêu thụ nhiên liệu truyền thống sang sử dụng khí thấp áp.

e. Hoạt động tài chính

- Xây dựng cơ chế chế tài chính thích hợp để đảm bảo vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển Công ty. Tổ chức bộ máy tài chính kế toán tinh gọn, linh hoạt;
- Dự báo nhu cầu vốn một cách chính xác cho từng thời kỳ đảm bảo huy động vốn hiệu quả phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển, đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả;
- Đầu tư vốn cho từng giai đoạn, theo nhu cầu thị trường;
- Lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển;
- Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận thông qua hoạt động đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết;
- Đa dạng hóa nguồn vốn, đa sở hữu các lĩnh vực hoạt động: huy động vốn các chủ sở hữu, các đối tác và các nguồn khác nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

f. Hoạt động đầu tư xây dựng

- Lập quy hoạch và triển khai đầu tư hệ thống hạ tầng công nghiệp khí thấp áp;
- Thực hiện phân định trách nhiệm và phối hợp giữa các đơn vị trong nội bộ Công ty về đầu tư, xây dựng;
- Tham gia góp vốn đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực thu gom, vận chuyển, phân phối khí, CNG, LNG;
- Liên tục cập nhật doanh sách các nhà thầu, đơn vị tư vấn về xây dựng cơ bản; nghiên cứu; tìm hiểu; đánh giá họ để đưa ra quyết định chính xác khi lựa chọn nhà thầu, đơn vị tư vấn;
- Đầu tư các công trình phụ trợ, hệ thống trang thiết bị đầy đủ, hiện đại để công tác quản lý, thực hiện đầu tư theo kịp và vượt tiến độ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng;
- Khi ký kết hợp đồng phải thực hiện đàm phán kỹ lưỡng từng điều khoản, từ ngữ thể hiện trong hợp đồng phải chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến nghĩa vụ về kinh tế đối với các nhà thầu cũng như đơn vị quản lý dự án;
- Theo dõi, đôn đốc và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng đầu tư xây dựng cơ bản;

- Đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời, nhanh chóng và phù hợp cho những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, đảm bảo hợp đồng được thực hiện đúng tiến độ và đạt yêu cầu về chất lượng.

g. Hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ cho CBCNV theo chuẩn mực trong nước và hướng tới chuẩn mực quốc tế;
- Tiến hành đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để có kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu công việc, vị trí công tác;
- Xây dựng quy trình đào tạo, huấn luyện ở tất cả các cấp, đa dạng hóa loại hình đào tạo, chú trọng cả đào tạo kiến thức, kỹ năng lẫn tác phong, ý thức làm việc công nghiệp cho CBCNV;
- Áp dụng quy trình đào tạo theo tiêu chuẩn ISO nhằm xác định đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo phù hợp với mục đích và nhiệm vụ của Công ty;
- Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, coi đào tạo là yêu cầu bắt buộc trong việc đề bạt thăng tiến, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc;
- Phát huy tinh thần làm việc tích cực của CBCNV;
- Luôn tạo điều kiện để CBCNV làm việc một cách hiệu quả như: đầu tư trang thiết bị, điều kiện làm việc;
- Tạo điều kiện cho CBCNV thường xuyên tham gia học tập và cập nhật kiến thức mới để họ tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh ngày một hiệu quả hơn;
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh, quy chế lương, thưởng, chính sách nhân viên theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo có thể cạnh tranh được với các công ty trong ngành;
- Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV;
- Lắng nghe ý kiến của CBCNV, khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo của họ trong công việc;
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong toàn thể CBCNV.

h. Hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu

- Thực hiện tuyên truyền, giáo dục để toàn thể CBCNV Công ty có nhận thức đúng, đầy đủ về thương hiệu, xem thương hiệu là tài sản quý của Công ty và thấy cần phải xây dựng, bảo vệ, quảng bá và phát triển thương hiệu, coi việc phát triển thương hiệu là điều kiện sống còn của Công ty, là hoạt động mang tính chiến lược trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu;
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện quảng bá thương hiệu, thông tin sản phẩm, thuyết phục khách hàng một cách hiệu quả;
- Gắn việc xây dựng thương hiệu với các hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;
- Đào tạo đội ngũ về xây dựng thương hiệu, giỏi về kinh doanh, hiểu biết về sản phẩm;

- Bố trí nguồn lực tài chính phù hợp, sử dụng hợp lý và có hiệu quả trong việc xây dựng thương hiệu;

i. Môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà Nước trong công tác bảo vệ môi trường với sự hỗ trợ đắc lực của hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của Công ty và tình hình nền kinh tế trong thời gian gần đây, SSI nhận thấy:

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp;

❖ Tuy nhiên kế hoạch của các năm tiếp theo sẽ phụ thuộc nhiều vào tình hình kinh tế của cả nước nói chung và ngành kinh doanh sản phẩm khí nói riêng cũng như nguồn vốn để PV GAS D có thể thực hiện tiếp tục các dự án đang triển khai;

- Những nhận xét trên chỉ mang tính chất tham khảo mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

- Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

- Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

- Mệnh giá: **10.000** (Mười ngàn) đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 9.900.000 (Chín triệu chín trăm ngàn) cổ phần.
 - ❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 8.250.000 cổ phần
 - ❖ Chào bán cho cán bộ công nhân viên Công ty 1.650.000 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 10.000 đồng/cổ phần
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên Công ty 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp thực hiện quyền

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 4:1, theo đó, cổ đông sở hữu 04 (bốn) cổ phiếu PGD vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 201 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(201 \times 1)/4 = 50,25$ cổ phiếu và được làm tròn đến hàng đơn vị là 50 cổ phiếu.

Chào bán cho cán bộ công nhân viên công ty: Sau khi nhận được giấy chứng nhận chào bán của Ủy ban chứng khoán nhà nước, HĐQT Công ty căn cứ vào Danh sách cán bộ công nhân viên đã được HĐQT thông qua và thực hiện thông báo danh sách, thời gian đăng ký và nộp tiền mua. Cán bộ công nhân viên được quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành này dựa trên tiêu chí lựa chọn do HĐQT Công ty quyết định thông qua.

6. Phương pháp tính giá

- Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên của Công ty theo mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Đây là mức giá đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Đại hội cổ đông bất thường lần 01 ngày 14 tháng 10 năm 2009.

7. Phương thức phân phối

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: phân phối theo hình thức đại lý phát hành;
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên Công ty: phân phối tại trụ sở Công ty theo danh sách do Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Đợt chào bán dự kiến được thực hiện ngay sau khi Công ty nhận được giấy phép chấp thuận chào bán ra công chúng từ Ủy ban chứng khoán nhà nước.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

9.1 Đối tượng 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Cổ phiếu chào bán trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo “Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán” do TTLKCK cung cấp;
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3);
- Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được Hội đồng Quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.

Các bước thực hiện chào bán của Đối tượng 1

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

- PV GAS D sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với TTLKCK để xác định Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty phối hợp cùng TTLKCK phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, PV GAS D có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.
- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã qui định trong thời hạn 20 ngày làm việc. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá qui định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLKCK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
 - ❖ Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền;
 - ❖ Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;
 - ❖ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;
 - ❖ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLKCK yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLKCK xác nhận việc chuyển nhượng

(trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLKCK, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;

❖ Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại trụ sở PV GAS D.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán chào bán thêm) sau 1 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền;
- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLKCK tại ngân hàng chỉ định để TTLKCK chuyển cho PV GAS D;

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- Vào ngày chào bán, TTLKCK gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán chào bán thêm đến các thành viên lưu ký.
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán chào bán thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở PV GAS D.

Bước 5: Tổng kết chào bán và đăng ký niêm yết bổ sung

- Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi báo cáo chào bán cho UBCKNN và HOSE. Sau khi nhận được chấp thuận kết quả chào bán, PV GAS D sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu chào bán cho Đối tượng 1;

Lưu ý: Nếu quá thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được sự đền bù nào của Công ty.

Bảng 19: Lịch trình phân phối cổ phiếu của Đối tượng 1

Stt	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép chào bán thêm cổ phiếu	D	Công ty, SSI
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông cho SGDCK	D+2	Công ty
3	Chốt danh sách cổ đông	D+12	TTLKCK
4	TTLKCK gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK)	D+19	TTLKCK
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D+20 – D+35	TTLKCK, TVLK
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+20 – D+40	TVLK
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức chào bán	D+42	TTLKCK
8	Phân bổ cổ phiếu cho cổ đông	D+44	TVLK
9	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua hết (nếu có)	D+47	Công ty, TVLK

10	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCK và TTGDCK	D+50	Công ty, SSI
11	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu	D+57	HOSE, Công ty, SSI

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

9.2 Đối tượng 2: Chào bán cho thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và nhân viên công ty theo danh sách do Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt

- Sau khi nhận được Giấy phép chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Hội đồng quản trị Công ty sẽ lập Danh sách cán bộ công nhân viên được quyền mua cổ phần;
- Số cổ phiếu không được bán hết sẽ được Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho thành viên Hội đồng Quản trị và cán bộ chủ chốt Công ty.

Các bước thực hiện chào bán của Đối tượng 2

- Dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu cho đợt chào bán như sau:

Bảng 20: *Lịch trình chào bán cổ phiếu cho Đối tượng 2*

Stt	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Xác định Danh sách CBCNV được mua	D	Công ty
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D+5	Công ty, SSI
3	CBCNV đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+15	Công ty
4	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	D+20	Công ty
5	Làm thủ tục và tiến hành niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu	D+27	Công ty, SSI

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

Bước 1: Xác định danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và nhân viên Công ty được quyền mua cổ phiếu

- PV GAS D sẽ thông qua các tiêu chí xác định thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên Công ty được mua cổ phần, các tiêu chí phân bổ và cam kết nắm giữ để xác định Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên Công ty được quyền mua cổ phiếu với giá ưu đãi.
- Tiêu chuẩn xác định thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên Công ty được quyền mua cổ phiếu:

- ❖ Căn cứ vào vị trí công tác: Cán bộ nhân viên được mua phải là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, và cán bộ công nhân viên Công ty;
- ❖ Căn cứ vào thâm niên công tác;
- ❖ Căn cứ vào sự đóng góp đối với hoạt động và sự phát triển của Công ty trong tương lai.

Bước 2: Đăng ký mua và phân bổ cổ phiếu

- PV GAS D sẽ thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên Công ty đăng ký mua cổ phần theo danh sách và số lượng cổ phần đã được HĐQT đề ra. Thời gian thực hiện dự kiến trong vòng 7 – 15 ngày làm việc.

- Công ty sẽ xác nhận việc phân phối cổ phần, hoàn tất việc thu tiền bán cổ phần và chuyển giao cổ phần cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên Công ty. Thời gian thực hiện dự kiến là 27 ngày làm việc sau khi chốt danh sách.

Bước 3: Tổng kết đợt chào bán và đăng ký niêm yết bổ sung

- Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, PV GAS D sẽ gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN và HOSE. Sau khi nhận được chấp thuận kết quả chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký giao dịch bổ sung tại HOSE trong vòng 3 ngày làm việc.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Hiện nay cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên SGDCK TP HCM, các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tại thời điểm 15/04/2010 là 1,82%. (Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán ngày 21/04/2010)

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên Công ty không bị hạn chế chuyển nhượng;

12. Các loại thuế có liên quan

12.1 Đối với Công ty

- Hiện nay, Công ty chịu 02 loại thuế:
 - ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất 25%
 - ❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất 10%

12.2 Đối với nhà đầu tư

- Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 30/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân” ban hành ngày 30/09/2008 quy định kể từ ngày 01/01/2009 nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Theo quy định trong Thông tư số 160/2009/TT-BTC “Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội” ban hành ngày 12/08/2009 quy định các cá nhân có thu nhập từ việc đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009. Do đó kể từ ngày 01/01/2010, nhà đầu tư cá nhân có

nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = 20%

Chú ý: Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải thực hiện đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú; thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế; thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định; và việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch. Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- ❖ Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện;
- ❖ Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện;

- ❖ Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả của Công ty:

- ❖ Số tài khoản: 750.750.131512.00016
- ❖ Tên tài khoản: Công ty cổ phần Phân phối Khí Thấp Áp Dầu Khí Việt Nam
- ❖ Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đại Dương- CN Sài Gòn- P.GD Hồ Chí Minh
- ❖ Địa chỉ: Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

- Tổng nhu cầu vốn cần thiết cho việc đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009, 2010 là 358,81 tỷ đồng, phân bổ vào các hạng mục như sau:

Bảng 21: Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn của PV GAS D

Stt	Hạng mục	Giá trị (đồng)
1	Mua sắm TSCĐ	774.422.907
2	Xây dựng cơ bản dở dang	872.155.814
3	Mua sắm hệ thống Khí thấp áp giai đoạn 2 để nâng cao sản lượng và lợi nhuận cho Công ty	150.000.000.000
4	Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp khí tại Nhơn Trạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng khí và gia tăng sản lượng khí	164.837.000.000
5	Hệ thống cấp khí thấp áp cho các KCN tại Hiệp Phước – Long Hậu	10.748.400.000
6	Hệ thống cấp khí thấp áp cho các KCN tại TP Cần Thơ	729.500.000
7	Hệ thống cấp khí thấp áp khu vực Bắc Bộ	5.851.300.000
8	Bổ sung vốn lưu động	25.000.000.000
Tổng cộng		358.812.778.721

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

- Nguồn vốn đầu tư được huy động từ các nguồn:
 - ❖ Vốn tự có: 79.72 tỷ đồng
 - ❖ Nguồn vốn khấu hao: 26.57 tỷ đồng
 - ❖ Vốn vay: 153.52 tỷ đồng.
 - ❖ Chào bán cho Cổ đông hiện hữu và Cán bộ công nhân viên: 99 tỷ đồng
- Phần lớn nguồn vốn huy động từ đợt phát hành và nguồn vốn vay sẽ được đầu tư vào 02 dự án lớn là Mua hệ thống Khí thấp áp giai đoạn 2 và Hệ thống cung cấp khí Nhơn Trạch, dự án có đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng dài hạn của PGD.

2. Mua sắm Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân – Gò Dầu (Giai đoạn 2)

2.1 Mô tả dự án

- Địa điểm xây dựng: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Khu Công nghiệp Gò Dầu;
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas)
- Các hạng mục chính
 - ❖ Các hạng mục thuộc KCN Phú Mỹ 1: Tie-in tại trạm Offtake GDS và tuyến ống chính 10” từ trạm Offtake đến trạm Thép Miền Nam, Hệ thống điều khiển giai đoạn 2 tại trạm Phú Mỹ GDS và đầu nối hệ thống điều khiển giai đoạn 1 và giai đoạn 2 tại trạm Phú Mỹ GDS; tuyến cáp quan kết nối (Double Ring) từ trạm Phú Mỹ GDS tới các trạm cấp khí thuộc khu CN Phú Mỹ I, hệ thống tuyến ống nhánh từ tuyến ống chính đến các hộ tiêu thụ và hệ thống các trạm cấp khí tại các hộ tiêu thụ tại KCN Phú Mỹ I

- ❖ Các hạng mục thuộc KCN Mỹ Xuân A: Tie-in đường ống 10” giai đoạn 2 với hệ thống ống hiện hữu giai đoạn 1, Hệ thống điều khiển giai đoạn 2 tại trạm Gò Dầu GDS và đấu nối hệ thống điều khiển giai đoạn 1 và giai đoạn 2 tại trạm Gò Dầu GDS; tuyến cáp quan kết nối (Double Ring) từ trạm Gò Dầu GDS tới các trạm cấp khí thuộc khu CN Mỹ Xuân A, hệ thống tuyến ống nhánh từ tuyến ống chính đến các hộ tiêu thụ và hệ thống các trạm cấp khí tại các hộ tiêu thụ tại KCN Mỹ Xuân A.
- ❖ Các hạng mục thuộc KCN Gò Dầu: hệ thống tuyến ống nhánh 3” hoặc 4” ra các trạm tiêu thụ

2.2 Nhu cầu cần thiết phải hoàn tất việc mua sắm Hệ thống phân phối khí Giai đoạn 2

- Sản lượng khí tiêu thụ của các khách hàng được cung cấp khí từ Hệ thống cung cấp khí giai đoạn 2 trong năm 2009 là 111,2 triệu m³ khí tương đương 35,06% tổng sản lượng khí Công ty phân phối trong năm 2009 và doanh thu từ Hệ thống giai đoạn 2 trong năm 2009 là hơn 510 tỷ đồng, chiếm hơn 41% tổng doanh thu cả năm của Công ty;
- Hiện nay, Hệ thống phân phối khí Giai đoạn 2 đang được Công ty thuê lại từ Tổng công ty khí (PV Gas) giá thuê khoảng 5 tỷ đồng/tháng, bắt đầu từ ngày 14/08/2008 đến thời điểm Công ty chính thức hoàn tất việc mua lại Hệ thống khí giai đoạn 2 (dự kiến sau khi có kết quả thẩm định giá Hệ thống được thực hiện bởi tổ chức định giá độc lập). Ngoài ra, Công ty cũng phải chịu chi phí bảo trì, bảo dưỡng đối với hệ thống cung cấp khí này với chi phí bình quân khoảng 12 tỷ đồng/năm;
- Việc mua lại hệ thống cung cấp khí thấp áp giai đoạn 2 giúp Công ty mỗi năm giảm được 60 tỷ đồng tiền thuê, sau khi trừ đi chi phí khấu hao sau của tài sản sau khi mua (dự kiến khoảng 17tỷ/năm) thì dự án này mang lại khoản thu là 43 tỷ đồng/năm cho Công ty. Do đó việc mua lại Hệ thống phân phối khí giai đoạn 2 là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.3 Tiến độ thực hiện

- Việc mua sắm Hệ thống phân phối khí Giai đoạn 2 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua cũng như được sự đồng ý về chủ trương của Hội đồng thành viên Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas).
- Theo biên bản họp số 203/BB-KVN ngày 11/08/2009 giữa đại diện PV Gas và PV Gas D thì cả 02 bên thống nhất việc PV Gas D thực hiện mua lại Hệ thống phân phối khí Giai đoạn 2 từ PV Gas sẽ được trình lên Hội đồng thành viên PV Gas phê duyệt thời điểm bán công trình thấp áp giai đoạn 2 sau ngày 15/09/2009. Tuy nhiên do hiện nay PV Gas đang trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá nên việc mua bán Hệ thống phân phối khí Giai đoạn 2 dự kiến sẽ được thực hiện sau khi PV Gas hoàn tất quá trình xác định giá trị doanh nghiệp và tiến hành cổ phần hoá.

3. Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai

3.1 Mô tả dự án

- Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch – Đồng Nai bắt nguồn từ đầu chờ (Tie-in) tại LBV1 đặt tại ấp Bà Bông, Xã Long Thọ trên tuyến dẫn khí cao áp Phú Mỹ - HCM giai đoạn 1 để cung cấp khí cho các khách hàng tiêu thụ khí thấp áp trong các KCN Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai với công suất khoảng 2 triệu m³/ngày.

- Dự án bao gồm các hạng mục chính sau:
 - ❖ Tuyến ống chính nối từ nguồn trên tuyến ống cao áp tại vị trí Line Block valve 01 (ấp Bà Bông, Xã Long Thọ) về đến Trạm phân phối khí cho 09 KCN tập trung.
 - ❖ Trạm phân phối khí (GDS) để cung cấp khí cho 09 KCN tập chung đặt tại KCN Nhơn Trạch VI.
 - ❖ Đường ống cấp khí cho các khách hàng và các Trạm khách hàng.
- Để có thể thực hiện dự án, PVGAS D đã ký hợp đồng với Công ty tư vấn quản lý dự án khí (DAK) lập dự án đầu tư cho “tuyến ống khí thấp áp cho các hộ tiêu thụ thuộc KCN Nhơn Trạch – Đồng Nai” giai đoạn 1 từ năm 2009-2016.

3.2 Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng công trình

- Thực hiện mục tiêu cung cấp nhiên liệu cho các hộ tiêu thụ Công nghiệp tại miền Đông Nam Bộ của Tổng Công ty Khí Việt Nam, tuyến ống dẫn khí cao áp (> 60 Barg) Phú Mỹ - Thành Phố Hồ Chí Minh đang được triển khai xây dựng nhằm cung cấp và phân phối khí cho các nhà máy nhiệt điện, bao gồm:
 - ❖ Nhơn Trạch /GD 1 có công suất 450 MW
 - ❖ Nhơn Trạch /GD 2 có công suất 750 MW
 - ❖ Nhà máy điện Hiệp Phước có công suất 750 MW.
- Tuyến ống dẫn khí này đi qua địa bàn các huyện Tân Thành (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), huyện Nhơn Trạch (Tỉnh Đồng Nai), huyện Nhà Bè (Thành Phố Hồ Chí Minh). Dọc theo tuyến ống cao áp có hai trạm van (Line Block Valve - LBV), LBV 01 đặt tại ấp Bà Bông, Xã Long Thọ và LBV2 tại KCN Ông Kèo huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Thực hiện mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ khí, tăng doanh thu cho PV GAS D, đồng thời góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương, Công ty có chủ trương xây dựng hệ thống phân phối khí thấp áp bắt nguồn từ đầu chờ (Tie-in) của tuyến dẫn khí cao áp để cung cấp khí cho các khách hàng tiêu thụ trong KCN Nhơn Trạch. Theo đó Công ty tiến hành công tác quy hoạch tuyến ống dẫn khí đến các hộ tiêu thụ để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo trong đầu tư xây dựng theo đúng trình tự pháp luật và các quy định hiện hành của Việt Nam.
- Để phát triển kinh tế vùng Nhơn Trạch, cần đẩy mạnh công nghiệp hóa, nên nguyên liệu và năng lượng rất cần thiết cho các khu công nghiệp để tạo ra sản phẩm cho xã hội. Chính vì vậy Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGAS), Công ty Cổ phần phân phối khí thấp áp Dầu Khí Việt nam (PVGAS D) dự kiến đầu tư xây dựng công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các Khu công nghiệp huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai.

3.3 Địa điểm xây dựng

- Điểm tiếp nhận khí (tie-in 16") từ tuyến ống cao áp tại LineBlock01 (ấp Bà Bông, xã Long Thọ) là điểm đầu nối với tuyến ống của hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch.
- Tuyến ống chính bao gồm: từ điểm 1 (vị trí LineBlock01 trên tuyến cao áp tại ấp Bà Bông, xã Long Thọ) → điểm 2 (giao cắt với đường vành đai TP. Nhơn Trạch) → đi song song với đường CN5-Phước An → điểm 3 (cắt qua đường số 10 đi cảng Phước An) → đi song

song với đường 319 về đến điểm 5/trạm phân phối tại KCN Nhơn Trạch VI. Tổng chiều dài tuyến ống từ điểm 1 → 5 là 6.5 km.

- Trạm giảm áp và phân phối khí đặt tại KCN NTR VI. Vị trí này nằm liền kề với đường giao thông tỉnh lộ 319. Đây là khu đất trống, bằng phẳng với diện tích 1 ha, có nhiều thuận lợi trong đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành.

- Các tuyến ống nhánh đi trong các KCN NTR I, II, III, V, VI, Dệt May: đi trên hành lang an toàn đường giao thông như đường 319, 25C, 25B... cụ thể như sau:

❖ Đối với KCN Nhơn Trạch I, đã được lấp đầy, hệ thống kỹ thuật hạ tầng đã được hoàn chỉnh, do Công ty TNHH một thành viên phát triển đô thị và KCN IDICO quản lý, việc thoả thuận hướng tuyến chưa thể thực hiện ở bước quy hoạch. Trước mắt để cung cấp khí cho các khách hàng đã điều tra nhu cầu sử dụng khí, gồm: Thiết bị vệ sinh Caesar; Gạch men Chang Yih; Thép không rỉ Asia Stainless; Sợi vải Tongkook, Công ty gốm sứ thủy tinh Kim Trúc, Công ty TNHH gạch men Bách Thành... Phương án giải quyết là: Bố trí tuyến ống đi trong hành lang kỹ thuật của đường 319 và đường 25C do hai tuyến đường này không thuộc sự quản lý của IDICO và đã đạt được thỏa thuận với các cơ quan quản lý về việc bố trí tuyến ống cấp khí thấp áp, đồng thời đặt các hòng chờ để nối ống vào các khách hàng khác.

❖ Đối với KCN Nhơn Trạch II, các khách hàng đã được điều tra đều tiếp cận với mặt đường 319, nên nối từ hòng chờ trên tuyến đi theo đường 319 và được đầu tư giai đoạn 1, trong đó có dệt Choongnam và Công ty TNHH SY Vina và Công ty TNHH Dệt nhuộm Nam Phương là khách hàng lớn cần ưu tiên đầu tư trước. Còn lại hướng tuyến đi trong KCN này đầu tư vào giai đoạn 2.

❖ Đối với KCN III, V, VI, Dệt May: đi trên hành lang dọc theo đường 319 nối các hòng chờ và các tuyến ống nhánh vào các KCN trên.

3.4 Tổng mức đầu tư của dự án

Bảng 22: Tổng mức đầu tư của dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai

Tỷ giá USD/VND = 18.500

Stt	Chi phí	Giá trị sau thuế	
		VND	USD
GIAI ĐOẠN 1		138.138.983.122	8.139.118,81
1	Chi phí xây dựng (bao gồm vật tư xây dựng)	91.739.835.792	-
2	Chi phí vật tư thiết bị	-	7.357.398,92
3	Chi phí đền bù GPMB	4.068.000.000	-
4	Chi phí khác	29.359.421.592	41.800,00
5	Dự phòng phí 10%	12.516.725.738	739.919,89
GIAI ĐOẠN 2		43.436.299.812	3.990.727,15
1	Chi phí xây dựng (bao gồm vật tư xây dựng)	28.293.349.545	-
2	Chi phí thiết bị	-	3.605.933,77
3	Chi phí khác	11.194.195.738	22.000,00
4	Dự phòng phí 10%	3.948.754.528	362.793,38

Tỷ giá USD/VND = 18.500

Stt	Chi phí	Giá trị sau thuế	
		VND	USD
Tổng mức đầu tư xây dựng công trình của 2 giai đoạn		181.575.282.934	12.129.845,96
Tổng mức đầu tư quy ra VNĐ			405.977.433.170

Nguồn: Công ty Cổ phần Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

3.5 Nguồn vốn thực hiện dự án

- Nguồn vốn: vốn tự có 30%, vốn vay 70%.
- Phương án sử dụng vốn của dự án và phương án hoàn trả vốn vay của Công ty

Bảng 23: Phương án sử dụng vốn của dự án và phương án hoàn trả vốn vay của Công ty

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Giai đoạn 1						
Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Nhu cầu vốn						
Vốn tự có	86,61			8,79	8,79	8,79
Dự kiến vay	202,10			20,52	20,52	20,52
Vốn vay tại thời điểm đầu năm		202,10	161,68	121,26	101,36	77,36
Trả lãi vay từng năm		24,25	19,40	14,55	12,16	9,28
Trả gốc từng năm		40,42	40,42	40,42	44,52	48,63
Vốn gốc vay còn lại cuối năm		161,68	121,26	80,84	56,84	28,73
Nghĩa vụ trả nợ hằng năm		64,67	59,82	54,97	56,69	57,91

Giai đoạn 2						
Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Nhu cầu vốn						
Vốn tự có	8,79					
Dự kiến vay	20,52					
Vốn vay tại thời điểm đầu năm	49,25	57,46	41,04	24,63	12,31	4,10
Trả lãi vay từng năm		6,90	4,93	2,96	1,48	0,49
Trả gốc từng năm		16,42	16,42	12,31	8,21	4,10
Vốn gốc vay còn lại cuối năm		41,04	24,63	12,31	4,10	(0,00)
Nghĩa vụ trả nợ hằng năm		23,31	21,34	15,27	9,69	4,60

Nguồn: Công ty Cổ phần Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

3.6 Hiệu quả đầu tư của dự án

- Tổng mức đầu tư của dự án: 405,98 tỷ đồng
- NPV của dự án: 88 tỷ đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ: 16%
- Thời gian hoàn vốn: 9 năm 5 tháng
- Một số giả định được dùng để tính toán hiệu quả kinh tế của dự án

Nội dung	Giai đoạn đầu tư			
	Giai đoạn 1 (2010-2015)		Giai đoạn 2 (2016-2039)	
	Tự có	Vay nợ	Tự có	Vay nợ
Nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)	86,61	202,10	35,18	82,09
Tổng mức đầu tư sau thuế (tỷ VNĐ)		288,71		117,26
<i>Chi phí xây dựng, lắp đặt</i>		91,74		28,29
Gross Margin (USD/MMBTU)		1,0		
Tỷ lệ tăng trưởng Gross Margin hàng năm		3%		
Tỷ suất chiết khấu		13,5%		
Lãi vay vốn đầu tư (nội tệ)		12%		
Thời hạn vay (năm)		5		5
Thời gian khấu hao (năm)		10		10
Nhiệt trị khí Thấp áp (MJ/SCM)		41,22		41,22
Quy đổi ra MMBTU (1MJ=948,45BTU)		39.095,44		39.095,44
Chi phí vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa (USD/mmbtu)		0,18		
Chi phí quản lý chung của công ty (USD/mmbtu)		0,10		

Nguồn: Công ty Cổ phần Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 99 tỷ đồng sẽ được phân bổ đầu tư như sau:

Bảng 24: Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn của PV GAS D

Stt	Hạng mục	Giá trị (đồng)
1	Mua sắm TSCĐ	0
2	Xây dựng cơ bản dở dang	0
3	Mua sắm hệ thống Khí thấp áp giai đoạn 2 để nâng cao sản lượng và lợi nhuận cho Công ty	30,000,000,000
4	Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp khí tại Nhơn Trạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng khí và gia tăng sản lượng khí	69,000,000,000
5	Hệ thống cấp khí thấp áp cho các KCN tại Hiệp Phước – Long Hậu	0
6	Hệ thống cấp khí thấp áp cho các KCN tại TP Cần Thơ	0
7	Hệ thống cấp khí thấp áp khu vực Bắc Bộ	0
8	Bổ sung vốn lưu động	0
Tổng cộng		99,000,000,000

Nguồn: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

-

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ: 45 Võ Thị Sáu, P,Đakao, Q,1, TP,Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84,8) 39 100 616

Fax: (84,8) 39 100 615

E-mail: pvgasd@vnn.vn

Website: <http://www.pvgasd.com.vn>

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Hội sở

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P,Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84,8) 3824 2897

Fax: (84,8) 3824 2997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: 92-98 Nguyễn Công Trứ, P,Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84,8) 3821 8567

Fax: (84,8) 3291 0590

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền,, Quận Hoàn Kiếm, Tp, Hà Nội,

Điện thoại: (84,4) 3936 6321

Fax: (84,4) 3936 6311

Chi nhánh Trần Bình Trọng

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Tp, Hà Nội,

Điện thoại: (84,4) 3942 6718

Fax: (84,4) 3942 6719

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Q,Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84,31) 3569 123

Fax: (84,31) 3569 130

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 04 Lê Lợi, TP Vũng Tàu

Điện thoại: (84,64) 3521 906

Fax: (84,31) 3521 907

Phòng giao dịch 3-2

Địa chỉ: Số 03 Đường 3-2, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84,8) 3818 1450

Fax: (84,8) 3818 1451

Phòng giao dịch Hồng Bàng

Địa chỉ: 769 Hồng Bàng, Quận 6, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84,8)3969 5898

Fax: (84,8) 3969 5894

Phòng giao dịch PVFC (TPHCM)

Địa chỉ: Số 208 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84,8) 3925 7778

Fax: (84,8) 3925 6861

Phòng giao dịch PVFC (Hà Nội)

Địa chỉ: Tầng trệt, Toà nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84,4) 3794 0112

Fax: (84,4) 3794 0114

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: 8 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84,4) 38 524 123

Fax: (84,8) 38 524 143

Email: deloitte-hcmc@deloitte.com

Website: www.deloitte.com

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2010

Đại diện tổ chức phát hành
Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam



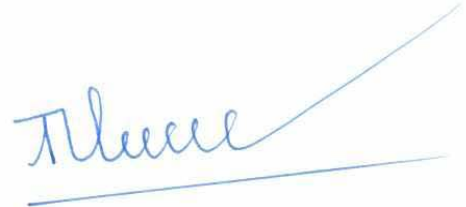
Phạm Văn Huệ
Chủ tịch hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Sơn
Tổng giám đốc



Vũ Quý Hiệu
Trưởng ban kiểm soát



Nguyễn Phương Thúy
Kế toán Trưởng

Đại diện tổ chức tư vấn phát hành
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn



Nguyễn Hồng Nam
Giám đốc điều hành

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục 2.** Bản sao Điều lệ công ty;
- Phụ lục 3.** Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành;
- Phụ lục 4.** Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý 2/2010 của Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;
- Phụ lục 5.** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT;
- Phụ lục 6.** Tài liệu khác